

nguyên ngọc tư

khói trời

lông lầy

hạt truyện ngắn



nhà xuất bản trẻ

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

KHÓI TRỜI LỘNG LẦY

Nguyễn Ngọc Tư
www.dtv-ebook.com

Chương 1

1

Nghe tiếng mưa khi mưa hã còn xiêu xiêu ngoài sông, rồi mưa băng qua bờ lá có căn chòi hoang ở phía Nam cồn, ào vào bãi đất xơ rơ những thân lau sậy cháy, giờ thì mưa đã dội trên mái nhà, trượt theo những đuôi lá mục mưa thả mình vào đất. Khe vách rách rã chẻ mỏng những ngọn gió ướt, chém ngọt qua người, lạnh rớn lỗ chân lông.

Tôi lụi hụi ngồi dậy đắp mền cho thẳng Phiên. Tắm mền ngăn ngùn, mong ấm cổ thì hờ chân, che kín đôi chân thì phong phanh vai trần. Lại chạm tay vào nó như thường chạm khế trong đêm. Có lúc thẳng nhỏ hơi mỉm cười, có lúc nó càu nhàu rồi lăn sát vách mừng, có khi nó quạu quọ gạt tay tôi ra. Nó phản ứng kiểu nào tôi cũng vui bởi ý nghĩ, nó còn ở bên tôi.

Nhưng khuya nay, khi tay tôi vờn trên cái mũi lấm tẩm mụn của Phiên, khi cái đầu gối xương xẩu của nó co lại thúc vào sườn tôi đau nhói, vẫn cảm giác thẳng nhỏ đang rời đi xa lắm rồi. Nó đi trên chiếc xáng còm cùng những gã đàn ông lạ. Chiều qua, chiếc xáng đã nhổ neo rời khỏi cồn. Nhưng mưa mùa triền miên cùng với những cơn giông gió cũng không ngăn được nó quay lại, càn rướn vào rặng ô rô rách bươm.

Và không có gì ngăn gã đàn ông trên chiếc xáng kia tới tìm tôi, với vẻ nham nhở thường ngày, hỏi tôi suy nghĩ tới đâu rồi. Nham nhở như gã của ba ngày trước, khi chìa ra một vuông báo cũ ố vàng và khiêu khích hỏi tôi có gì để đổi không. Mảnh giấy nhỏ nhoi ngó chừng vô nghĩa nhưng gần

như tôi không có gì đáng giá đánh đổi, ngoài chính tôi. Gã chỉ chờ đợi điều đó thôi, khê cười đắc thắng.

Nhưng tôi cảm lạnh không phải vì tuyệt vọng mà vì những bức ảnh trong bài báo phát phơ trên tay gã. Ba tôi, Anh, và tôi của ngày hai mươi ba tuổi. Tấm hình tôi dán trong bộ hồ sơ xin việc, mặt quang quẻ, tóc vén lên vành tai, nhìn thẳng, hơi mỉm cười nhưng mắt tối. Trên bài báo, ba cái ảnh nằm gần như cạnh nhau, nhưng hai người kia đang tuyệt vọng tìm tôi. Ngày trên trang báo dừng lại ở mười ba năm trước.

Ngày hai mươi ba tháng tám. Không biết bữa đó tôi với Phiên đang ở trên chuyến xe đò nào trong một lộ trình trốn chạy. Ngày hôm đó, có thể chúng tôi đang ôm nhau ngủ còng queo trong một toa xe lửa hôi sặc cứt gà, một phòng trọ mốc meo, có thể chúng tôi đang ngồi tàu đò, lúc đi qua cái cồn xanh mịt những rặng dừa nước, rặng bần có ai đó thở dài ứ hự, “cho tui nhiều tiền cũng không lên cái cồn Bần này ở, buồn thấy mẹ...”, tôi liền kêu tàu ghé lại. Anh tài công xứng vừng, chắc hôn vậy, chắc chỗ này không, tôi gật đầu cười, bỗng Phiên bước lên bờ, nói về tới nhà rồi, cương ơ.

Chiếc tàu de khỏi bờ lá, Phiên vẫn đang ngái ngủ trên vai tôi, không biết rằng từ nay nó sẽ sống một cuộc đời khác, với cỏ cây, với sông nước, và vài ba nóc nhà thừa thớt của xóm cồn.

2

Khoảng cách ngàn cây số cũng không ngăn được những chiêm bao. Có thể ban ngày tôi thường nhớ, khi ngó cỏ cây, nhìn những người xóm Cồn í ới giúp tôi lợp nhà, ven vách, nhìn Phiên lững đững đi từng bước trên đất... tất cả đều quen thuộc. Như những gì cất giữ ở Viện di sản thiên nhiên và con người.

Mỗi chiêm bao là một lát cắt, một cảnh phim dang dở về nơi đó. Có khi tôi thấy vĩa mình ngập ngừng đi vào một tòa nhà cũ chìm lút trong một

khuôn viên um tùm cây cỏ. Qua mấy bậc tam cấp gãy nứt nối với khoảng hành lang hơi tối có vài căn phòng khép cửa. Cuối lối có mảnh sân rộng nằm giữa tòa nhà, nắng sáng rớt lừng chùng. Nhiều tấm pano được treo trên bốn bức tường vây quanh, giăng giăng những khẩu hiệu, bên này là “giữ gìn cái đẹp của nhân loại như giữ nhịp đập trái tim mình”, “cái đẹp thường mong manh và tàn nhẫn, chúng ta sẽ chạm vào điều kỳ diệu giữa cơn đau”, bên này là “cần có một tâm hồn lớn để cảm thụ những cái đẹp cuộc đời”. Chữ nào cũng chắc nụi, lớn lao.

Vía tôi bị chữ hù, cứ hí húi đong đếm coi tâm hồn mình bao lớn, rồi vía thấy một dòng chữ khác được đắp nổi lên tường, “Không có gì là mãi mãi, hãy cất giữ thế giới này”. Vía tò mò, hồi nhỏ tới giờ chỉ biết đất nước muôn năm, anh hùng muôn năm. Ở đây họ nói không có gì là mãi mãi.

Tò mò quá, vía đẩy cửa vào.

Và trong những chiêm bao hao khuyết tôi từng chiêm, những cánh cửa của tòa nhà Viện di sản thiên nhiên và con người luôn mở ra rất chậm, sau tiếng kèn kẹt là vùng ánh sáng chói lòa, như thể phía tôi là bóng tối.

Khi đó thằng Phiên lăn sát vào tôi, hay chân nó đập xuống giường trong lúc trở mình làm tôi thức giấc, ký ức vẫn tiếp tục mở ra những cánh cửa, mở ra những rung động, bất ngờ. Một vài căn phòng giống như biển, ngay lập tức khiến tôi chìm sâu, ngộp thở, nhưng tôi hoàn toàn không muốn vùng vẫy, chạy trốn. Lý do đôi lúc chỉ vì trong đó có người đàn ông giống như một người nào đó tôi đã gặp trong đời, một người tôi đã mất dấu.

Nhưng người đàn ông phỏng vấn tôi hôm xin việc không tỏ ra chút nào quen biết, anh ta hờ hững và xa lạ, lơ đãng khép mở hồ sơ trên tay, lơ đãng hỏi một câu lơ đãng, em có kinh nghiệm gì?

Trời, kể hết chắc tới mai. Tôi đã từng rửa chén và phục vụ ở nhà hàng, sơn tường nhà, phát tờ rơi, chặn trẻ con, xé vé ở rạp chiếu phim... và tôi

còn có khả năng tươi cười, bất kể hoàn cảnh nào. Nhưng chẳng hiểu sao khi anh gác chân còn lại lên bàn, tôi lại nói ra một kinh nghiệm kỳ lạ:

-Tôi lắng nghe người ta nói.

-À, vụ này hay nghen, vậy chớ em nghe làm sao?

Tôi nhìn mấy tờ giấy bay lất xất trên bàn, và nghĩ mình có quyền nói dóc là trực đường dây nóng cho sản phẩm dầu gội hay thuốc diệt muỗi abc nào đó. Nhưng tôi ngược lên, cố bắt chước vẻ giấu cợt của anh ta, làm bộ điều tôi nói ra đây không quan trọng, “ cũng lâu lâu rồi, tôi có làm bồ mướn ”.

À, người đàn ông không biến sắc, anh ta làm như mới nghe nói tới nghề này lần đầu, nói lạ quá, em kể thêm chút nữa đi. Tôi dùng hết vẻ thản nhiên mà tôi vợ vét được, thuật một câu chuyện mà tôi biết nó chán òm. Có lúc không tìm ra học phí, bạn bè nói làm bồ mướn cũng có tiền, rồi giới thiệu cho tôi một anh. Chúng tôi gặp nhau không đem quá khứ theo, không có cả tên, gọi anh ơi em ơi như mặc nhiên tên họ là Anh tên tôi là Em. Những cuối tuần, tôi nín thở chờ điện thoại run lên và Anh nói sẽ đón. Chúng tôi đi ăn, uống, đi tới những cái quán nước vắng người để ngồi chơi. Có khi anh nói, tôi nghe. Có khi Anh không nói gì thì tôi im lặng, im lặng cũng là cách lắng nghe. Cao trào của mối quan hệ này là một lần Anh bật khóc nên tôi cho mượn vai. Tóc Anh hơi rối làm cổ và má tôi nhột ran, cả người tê dại, nhưng tôi cố chịu, vì tôi là bồ mướn. Nên vai này coi như được trả tiền rồi.

-Chúng tôi... không đi xa.

-Đi xa là đi đâu? – Lại giấu cợt.

-Từ eo tôi trở xuống.

Tôi quyết định dừng câu chuyện ở đó, giữ đoạn cuối trong lòng. Sau bữa cho mượn vai, tôi bỗng nghĩ, thôi kệ, đi xa cũng được, nhưng Anh không bao giờ gọi nữa. Không có tấm tích nào trên đời, như một giấc mơ vậy. Tôi buồn xanh xương. Không bao giờ tôi hình dung mình gặp lại giấc mơ xưa trong căn phòng này, vẫn gương mặt phớt đời, vẫn cái nhìn ngạo nghễ, và vẻ lạnh lẽo xa xôi.

Tự dưng, tôi thèm muốn tìm được một công việc nào đó ở đây, quét lá cây trong vườn cũng được. Buổi phỏng vấn là một cơn nín thở, và òa vỡ khi người đàn ông xốc xấp giấy tờ lại, bắt tay tôi:

-Từ giờ cô sẽ lắng nghe thiên nhiên nói.

Cái kiểu bắt tay cũng hờ hững, đầy vẻ ban ơn. Tôi không thấy phiền chút nào hết. Tôi vui muốn chết.

3

Chuyện đời tôi được người xóm Cồn đồn đoán, thì thầm rằng, yêu một người bị gia đình phản đối, tôi bất chấp trốn nhà theo anh ta, sinh thằng Phiên, rồi bị anh ta bỏ, không biết đi đâu về đâu, tôi tạt qua xóm Cồn ở tạm, chờ ba má tha thứ tôi sẽ dẫn con về. Chưa bao giờ tôi kể, nhưng ánh mắt u tối của tôi, thằng nhỏ đang lẻo đẻo dưới chân tôi, kiểu cười tránh những câu hỏi khó, tất cả đã nói thay.

Rằng tôi tới đây chờ đợi một sự lãng quên, giống ông Sáu Câu từng chịu án giết người, giống chị Thắm lẩn tránh những đòn ghen của bà vợ lớn, giống chị Thiện bỏ lại ở quê chồng con và món nợ hụi hè ... Những người mà họ nợ dù tình cảm hay tiền bạc, biết họ ở đây, nhưng không ai đuổi theo. Cái cồn nằm giữa dòng sông Mê mênh mông, tự nó như một chốn lưu đày.

Chân trời chỉ nước và cây, mặt trời mọc trên sông rồi lặn vào sông, bờ Bắc bờ Nam nhiều bụi rậm mọc hoang lẩn trong những chòm cây cối.

Chiều nào bìm bịp kêu, nắng chìm lìm theo. Tôi hay nhìn về đó, tự hỏi người ta còn tìm kiếm tôi không?

Một ông già vác cần câu đi qua, hỏi tôi, nhớ nhà hả cô?

4

Tôi nhớ vài căn phòng, ám ảnh và xao động, như kho lưu trữ của Viện di sản thiên nhiên và con người. Nhà kho rộng, nhiều cái tủ kệ cao đến tận trần nhà, chạy song song tạo nên những lối đi hun hút. Trên kệ người ta xếp hàng ngàn khay dữ liệu, tất cả được ghi chú bằng những ký hiệu lạ lùng. Những thiết bị nghe nhìn đặt rải rác ở các góc phòng. Khi tôi chạm tay vào chúng lần đầu tiên, bằng tất cả nôn nóng tò mò và bối rối, tôi chỉ có thể nghĩ, chắc mình chết ở đây luôn quá.

Nhốt mình trong đó suốt một tuần, và sau này, khoảng thời gian nghỉ giữa những chuyến đi, tôi gần như chọn kho lưu trữ của Viện là chỗ trú chân, vạ vật. Tôi luôn thấy tiếc nuối khi rời đi khỏi căn phòng đó như hay tiếc nuối khi rời khỏi mộ mẹ tôi. Khi lục lọi những khay này, tôi đã dòm ngó qua khay bên cạnh, bên đó không biết có cất giữ những hoa lau óng muốt dưới nắng, có đàn cò trắng bay qua trắng chiều, mớ lục bình rách nát trôi ra cửa biển, không biết có ông già rớt nước mắt thối khèn vờn quanh bà già trong phiên chợ... Lẫn giữa sự háo hức là nỗi tuyệt vọng, có thể hết đời này tôi sẽ chẳng bao giờ thưởng thức hết những hình ảnh, âm thanh đẹp đẽ và rung động của cuộc sống đang được lưu lại nơi này.

Họ vẫn đang làm đầy nó lên.

Và tôi sẽ làm đầy nó lên.

Hồi làm bồ mướn, có lần tôi lén lấy điện thoại thu tiếng nói Anh, buồn buồn lấy ra nghe chơi. Mà nghe lần nào cũng có cảm giác đói, đoạn âm thanh ngắn là tiếng muống chao leng keng trong ly cà phê đá, và Anh lơ đãng hỏi, “đói bụng không?”, tôi nhớ khi đó mình đã ứa nước mắt, giả vờ

cúi xuống cột dây giày. Tôi hay cảm động với những câu hỏi như đôi bụng không, ăn gì chưa...

Công việc của tôi ở Viện cũng gần giống vậy, tìm kiếm và ghi chép những âm thanh, hình ảnh giản dị của cuộc sống được cho là có giá trị, đáng lưu giữ. Nó có thể như một cái phim tài liệu nhỏ có mở đầu và kết thúc, hay chỉ là lát cắt bất chợt của mưa, gió, của lá rụng hay những bông hoa lặn trên cát...

Tôi rời căn phòng nhỏ trên tầng thượng cư xá sinh viên, nơi tôi làm ỗ bốn năm học và thêm một năm tìm việc. Nhiều đêm buồn quá, tôi giả làm tượng phơi sương, rình coi những đôi chim heo yêu nhau, lá cờ bay bên tai rười rượi. Hôm gom mớ hành lý hăm hiu cùng di ảnh của mẹ đi, tôi ghi lại tiếng cờ bay, coi như là mẫu đầu tay, mang về Viện. Anh trưởng phân ban của tôi râu tóc rối bời, lúc nào cũng bồm bẻm nhai kẹo cao su, nghe xong anh vạch bụi râu ra cười, “ Buồn hen nhỏ, nghe cô đơn dã man, đâu đem duyệt thử coi...”. Tôi luôn chờ đợi những cơ hội nhỏ nhoi đó, được tới gặp anh Viện phó mà tôi thương thầm, với lý do chính đáng. Và vẫn như mọi khi, anh này giễu cợt, chậm rãi và tàn nhẫn, làm tôi chết mê chết mệt.

-Kiểm soát rác nào xấu nhất quãng cái này vô, xong đi tìm cho tôi những gì sắp mất, ngoài kia nhiều lắm...

Tôi gật gật làm ra vẻ đã hiểu rồi, nhưng “ ngoài kia ” chính xác là ở đâu? cái gì sẽ mất?

Có nhiều câu hỏi người ta tốn cả đời để trả lời, thí dụ như câu “Anh có thương em tới chết mới thôi không?” Tôi nghi ngờ mẹ tôi đã từng hỏi cha tôi câu này, hồi còn con gái. Cha tôi thấy khó nói quá, thôi cúi xuống khóa môi mẹ tôi cho rồi, có ai vừa làm chuyện đó vừa nói được đâu. Tôi thò đầu ra đời, mẹ mừng hóm, tưởng tình yêu trả lời. Nhưng cha tôi cùng chiếc xe tải bèo nhèo bán cây giống chỉ quay lại xóm Chiếc vài lần, thưa, thưa dần và cha tôi không tới nữa, khi tôi bốn tuổi. Tôi bắt đầu hỏi một câu dễ ồm, “

mẹ ơi, cha con đâu? ”, mẹ ngó ra sân, nói con chuồn chuồn đẹp quá. Cũng có khi mẹ chỉ vào vách và nói thẩn lẩn cụt đuôi kìa con. Tôi rượt đuổi theo những vu vơ của mẹ suốt thời thơ ấu, cho đến khi ngỡ ngác đội khăn tang đi trong một đám ma ít người đưa, vẫn không nhận được lời đáp. Tôi hay nghĩ, nếu hôm đó chiếc xe khách không hất mẹ văng bên đường, chắc chắn buổi tối lại mẹ sẽ kể cho tôi nghe chuyện về cha tôi. Nhưng buổi tối bị bỏ lỡ, câu hỏi đó vẫn được day đi day lại, và tôi trả lời theo cách của mình. Như khi mợ tôi tỏ ra hờn giận, “ nhà hết gạo rồi, chùng nào ba mầy về dẫn mầy đi? ” tôi cười nói trưa nay con không ăn cơm, hồi sáng ăn mấy củ khoai còn no quá chùng. Như những lần sắp nhập học, mợ nhắc, “ không biết chùng nào ba mầy quay lại...”. Tôi nhẹ nhõm cười, hồi hè con đi làm kiếm được ít tiền, con tự đóng tiền trường được, mợ khỏi lo... Nói trót quớt, nhưng mợ hài lòng.

Hồi đó tôi đã biết một câu hỏi có năm bảy kiểu trả lời, giản dị nhất là toét miệng ra cười, khéo nhất là kêu “ đi hỏi ông ”, phức tạp nhất là đi mấy chặng xe lớn nhỏ tới một chợ xã lún trong bụi đất đỏ, gặp một người đàn ông tóc vuốt dầu mượt rượt bánh bao, thành thơi ngồi chơi bài “ tiến lên ”, góc nhà có hai đứa nhỏ đang cựa nự. Vợ ông trạc tuổi hơn mẹ tôi, bưng ra cho tôi ly nước hột é, hỏi em cứng kiếm ai ở chợ này, tôi ngó người đàn ông nói, dạ cháu cũng quen sơ sơ thôi, giờ mưa quá nên hết quen rồi. Năm đó tôi mười bốn tuổi, đã bắt đầu tự mình tìm kiếm câu trả lời, những khi thấy lòng thắc mắc.

Giờ tôi đang thắc mắc cái đẹp nào đang và sắp mất. Để tìm câu trả lời, tôi bắt đầu rời khỏi thành phố, bắt đầu những chuyến đi xa. Vì thành phố đã xua đuổi thiên nhiên đi xa.

Tôi thường tần ngần ở ngã ba, không biết mình nên bắt đầu từ đâu. Chung quanh tôi quá nhiều vẻ đẹp, đừng nói dấu mưa xoi khuyết những viên gạch trần, hoa bìm bìm lợp tím rịm cả một chòm cây, vạt rừng bướm bay như trấu vãi... với tôi, cây cỏ cứt heo mọc bên đường cũng đẹp. Nhưng

những vẻ đẹp này trong kho lưu trữ Viện đã chật đầy, tôi vẫn phải loay hoay.

Một bữa, khi rửa đôi giày bê bết bùn sình bên sông Ba Bẫy, tôi nghĩ, không biết dòng nước này đang mang bụi đường này chảy về đâu, sao mình không theo nó thử coi. Nước cứ men theo bờ bụi chảy hoài cong cong quanh quanh, có đoạn nhập vào nhánh sông khác rồi lúc sau lại rẽ. Những biến hóa bất ngờ cứ xỏ mũi dắt tôi đi, dòng chảy lúc cuống quýt lúc nhớn nhỡ, hoa cỏ bên bờ, những xóm làng bên bờ... Có tối tôi nằm ém gần bụi chùm gọng hàng giờ, chỉ để chờ con bìm bịp trong đó cất tiếng kêu cho bầy đom đóm hết hồn bay lên lả tả. Có trưa ngồi coi nước lên, thấy vài sự sống tình cờ từ những trái mấm đi hoang kẹt trong miệng hang của con cá thòi lòi, bén rễ luôn ở đó; một trái dừa chuột khoét trôi ngang qua, chở theo con chàng hiu ngồi thom lom, mặt nó buồn vô phương, như thể hỏi rồi đòi đưa ta giặt về đâu?

Dọc đường, gặp người tôi cũng xấp vô làm quen. Tôi theo những người chài cá chốt giấy, tường thuật luôn một vụ gỡ chà, rồi nhảy qua chiếc xuống be chín có cắm tà lá dừa làm buồm cho gió đẩy đi, lai rai với ông già vừa uống rượu vừa ung dung cầm lái. Tôi còn rình được thằng nhỏ vừa thót lên cất vó thì cái quần đùi giãn dây thun bị tụt, nó quỳnh quáng buông càng vó chụp quần lại, làm cái vó úp trúng chiếc xuống chèo ngang qua, tiếng rầy la dậy động.

Tôi về nói bên mộ mẹ, lúc này con làm mấy chuyện tào lao lắm, mắc cười lắm. Mẹ tôi im lặng, kiểu của mẹ dù sống hay chết, dù chung quanh mẹ người ta đang nhộn nhạo nói cười. Ngày tôi bỏ quê đi ngôi mộ còn nằm tốt ngoài đồng, giờ thì lọt thỏm giữa một xóm nhà, muốn ra thăm phải chen bên hè của một quán nhậu có rèm che. Đi qua lần nào cũng có người níu lại, kêu cầm mớ tiền rồi đem cái mả đi, chớ giờ người ma lộn xộn xà ngầu, hết phân biệt nổi. Đi qua lần nào cũng có cô nào đó gion tan than í

nhột nè quý sứ anh, tiếng đàn ông cười khơ khơ anh khát sữa lắm cưng ơi, lẫn trong tiếng nô ói ồ ồ đằng sau.

Dòng kinh trước nhà ngoại tôi người ta chặn lấp, những chỗ còn lại thành những ao tù đầy nước, ai đó cắm bảng “ cho mượn nền ”. Tôi sức nhớ ra thân phận của con sông Ba Bẫy tôi vừa đi qua. Bèo trôi, chỉ còn người trôi, chắc chắn có mấy cô í nhột nè quý hà. Di sản của con sông chỉ là hình ảnh mà tôi vừa nhật hạnh được.

Và những vẻ đẹp được nhất trong phòng lưu trữ của Viện là những tiếng kêu thét tuyệt vọng, bất lực trước mất mát, sự run rẩy của nỗi buồn, bởi quá nhiều thứ ta sẽ không bao giờ thấy lại ngoài đời. Anh đạo diễn phim sẽ tới đây để tham khảo những âm thanh của khu rừng nguyên sinh ngàn năm tuổi cho bộ phim mới. Tôi sẽ đưa cháu mình tới, chỉ cho chúng biết kia là chim sẻ, kia là núi, còn đây là chiếc xích lô, xe thổ mộ hồi xưa ngoại từng ngồi, hơi xóc tí nhưng hay lắm, thơ mộng lắm... Cứ vậy, tôi hình dung mông lung, rồi bỗng dưng ăn gấp thở gấp ngủ gấp. Tôi muốn nhanh tới những dòng sông, cánh đồng khác. Chỉ khi nào nhớ anh sắp ngạo mạn, tôi mới trở về cơ quan, bước vào căn phòng anh, xô ra bàn mấy chục mẫu, ngần ngợ lén ngó anh ta rồi quay ra.

Có khi anh ngó lom lom, chui vô chỗ nào mà gai quào rách con mắt vậy?

Có khi anh nói, hèn chi mấy sạp giày ngoài chợ bán buôn ế ẩm...

Tôi ngúc ngoắc cái ngón chân thò ra khỏi chiếc giày rách, cười rưng nước mắt, bước ra ngoài, nghĩ, trời ơi ảnh dễ thương hết sức. Rồi tôi đi ngủ, cốt giữ nước mắt lại. Tỉnh dậy nhiều khi thấy có tấm áo đắp trên người, chắc ai đó đã vào, thấy tôi nằm chò co khó coi quá. Cái dáng nằm, như nhiều người nói, toát ra một nỗi buồn. Tự mình cuộn vào, ôm ấp, tự che chở, tìm hơi ấm của chính mình.

Nhứt thấy tôi ngủ một lần, cậu ta nói tôi như con cá Bảy Trầu, sống khép mình ở những chân ruộng sâu, ẩn náu trong rong rêu và rạ nát. Nhứt là cộng tác viên của Viện, mê đắm những cái xóm làng miền man bên bờ sông Ngó Ý, nơi cậu chạy đò máy xuôi ngược mỗi ngày. Mỗi tháng một lần Nhứt lên thành phố chở cá giống, ghé Viện, khoe với bất cứ ai cậu gặp, “chuyến này mẩu của em khảm xuống luôn”. Mẩu của Nhứt gọi cảm, sôi nổi như chính cậu. Con rắn mỗi thì thụt trong bụng dứa mực rã. Những rạp cưới được trang trí bằng lá dứa, bẹ chuối, lá đung đỉnh, bông lồng đèn... Những gàu lá, gàu miếng dứa đặt cạnh những khạp nước mưa trong lều, đặt ngoài hiên chờ khát người qua đường. Một con nhỏ bưng tô canh măng hầm thịt vịt đi trên đường làng, nước canh đầy quá, đi nửa chừng nó húp bớt, qua nhà kế bên nó đưa tô măng cạn queo cho thằng nhỏ kia, then thùng nói, má tao cho má mầy canh...

Tôi thích tính Nhứt hồn nhiên, nên khi lang thang, Nhứt gọi điện thoại nói cuối tháng này em lên chơi, tôi lại thu xếp trở về. Ngồi nghe Nhứt sôi nổi, “đó đó, lúc đó em núp bên mé mương nghen chị, ô rô nó đâm đau đã man luôn, nhưng quay được cảnh hai thằng nhỏ tắm sông ở trường đo chim tự nhiên như vậy, sướng...”. Sau đó, Nhứt sẽ mời tất cả mọi người trong Viện đi nhậu, bằng tiền thù lao mà cậu ta mới nhận được, chèo kéo cho bằng được, “Bảy Trầu đi cho vui...”. Tôi thích biệt danh đó, nghe như trên tôi có có năm anh chị, dưới tôi còn vài đứa em, không phải tôi trợ trợ một mình.

Món quà của Nhứt tôi mang theo. Tôi tên Trầu, thứ bảy, mẹ của thằng nhỏ một tuổi rưỡi tên Phiên.

KHÓI TRỜI LỘNG LẦY

Nguyễn Ngọc Tư
www.dtv-ebook.com

Chương 2

5

Chỉ có một đám giỗ ở xóm Cồn, trùng với ngày tôi với Phiên đặt chân lên đó. Người ta nhắc, năm trước cô Trầu nhớ hôn, thằng nhỏ con cô mới biết đi lùn đùn, năm nay nó nói sõi, chạy không sót chỗ nào. Lúc nhìn ra sân, thấy Phiên ạch đụi rượt con vịt xiêm cồ, è ạch cố cười lên, rồi té lăn quay ra đất, tôi ngỡ ngàng kêu thầm, trời đất, một năm rồi sao?

Một năm. Chín lần cười trừ khi người ta hỏi, sao trôi giạt tới chỗ này. Một lần đốt cỏ hoang làm rẫy. Năm lần gieo và thu hoạch trên những giồng rau. Một lần bị rít cần. Một lần cuộc phập vào chân tuôn máu. Tám lần thằng Phiên ắm đầu, số mũi, ho. Bốn lần hết gạo nấu cơm, phải giả đồ đợi đến bữa qua chơi nhà khác, chờ ai đó mời lơ là nhào vô ăn chực. Ba lần quá giang xuống đi chợ cách Cồn hai cây số đường sông, ba lần Phiên nhìn thấy người đông. Ba lần bỏ quên thằng nhỏ ở nhà hàng xóm, lúc nhớ ra chạy đi tìm thì nó đã ngủ queo rồi.

Mười năm sống một mình trở thành thói quen. Tôi thường đi băm bở làm Phiên rớt lại đằng sau, thường ăn cơm bằng đĩa, rúc ngủ chèo queo nơi góc mùng... Nhưng giờ tôi đã là mẹ thằng Phiên, tôi luôn dặn mình điều đó. Làm mẹ thì nên thường xuyên hôn hít nó, ôm ghì nó quay vòng cho đến khi cả hai chóng mặt quá nằm bẹp xuống đất, thối vào mấy chỗ nhột của nó cho nó cười nắc nẻ, dành cho nó những trái chín cây ngon nhất, cuộn nó vào lòng lúc nửa đêm... Mẹ tôi đã từng làm vậy cho tôi.

Và mẹ thì không bao giờ để con mình thiếu ăn. Tôi theo ông Sáu Câu đi câu.

Ông già kỳ lạ đó có hai cái chòi cất trên cồn. Chòi phía Tây nằm sát mé sông, mỗi khi nước ròng, hay lũ lớn nhấn cồn lún xuống, chòi còn trở trọi nóc. Ông già chuyển lên sống ở chòi phía Đông, vốn ở lưng chừng, nhưng giờ cũng chắm chân vào mép nước. Và trong cái chòi lá quật quặng tươi tắn, ông đối mặt với dòng sông, ngồi câu bất kể những ngày mưa dầm tối tăm trời đất.

Ông không mê câu, ông không sắm chiếc xuồng đi tìm cá như những người kiếm sống trên sông mà chờ cá tìm mình. Vì ông hay thèm giết người, đây cũng là lý do ông ra cồn Bần ở, khi mãn tù. Ở đây, nếu sự ham muốn đó trở dậy, ông phải lội qua sông, hay chờ tàu đò đi ngang. Có khi tàu tới thì ông ngủ quên dưới bóng mát mấy cây bần. Có khi lội chạm bờ kia thì ông mệt rã rời, tạnh nguội cơn khát máu. Nằm thở một lát, ông lội ngược lại cồn.

Người xóm Cồn kể có ngày ông qua sông đến ba bận. Kiếm được cây cần câu, ông không phải lội tới lui nữa. Tôi hỏi:

-Chú còn muốn giết người không?

-Còn chớ, hận thâm căn cố đế mà. Lúc nào muốn quá thì xách câu ra, dặt trong bụng, chừng nào dính được con cá mới được đi nghen. Rủi, có bữa mới thả câu thì thấy nó rị phao.

-Rồi sao?

-Thì bắt cá nướng trui. Ăn no quá đâm ra buồn ngủ, đâu có muốn đi nữa.

Ông già cười. Tôi tập hỏi để tôi trở về con đàn bà hai mươi chín tuổi, chớ không phải bà già chín mươi hai. Một phần, ở cái đất Cồn này, mỗi lần

hỏi đều nhận được câu trả lời, hoặc gần với câu trả lời. Hỏi chị Thiện nhớ chồng không, chị cười khặc khặc, nhớ có cái chân giữa của ống hà. Hỏi chị Thắm sao đem son phấn thả sông, chị nói ở đây chỉ có mỗi thằng Thơ khùng, chừng diện nó cũng đâu có coi. Người tên Thơ đó sống một mình, không già không trẻ, suốt ngày rành cái radio cạnh lỗ tai, mở đài rột rẹt rột rẹt cả khi đi ngủ, có bữa đi ngang qua thấy anh đứng một chân dưới gốc cây trướng cá, hỏi anh làm gì, anh nghiêm nghị, “ Ta là vịt đang học tiếng người ”. Hỏi ông Sáu đã giết ai, ông già ngó ra sông, để lời rớt khỏi môi như một giọt rượu chảy ngược qua cái răng gãy, “ Con vợ tôi...”. Và có khi tôi chưa hỏi, ông đã nói, “ Thứ đó không phải để câu cá ”. Đó là lúc tôi nấn ná gần cây cần câu nhỏ ông dựng ở góc chòi đã lên nước bóng người, sợi nhợ mỏng nổi với một lưỡi câu lớn không ngạnh, thẳng như dấu chấm than.

Ông già đã bao nhiêu lần thả câu này vào sông chờ tạnh cơn thèm muốn tìm giết gã tình địch đã làm gia đình tan nát, khiến ông nhúng tay vào tội ác, tôi tự hỏi lúc năm đoạn cần câu lạnh buốt, neo lưỡi câu thẳng đuột xuống nước. Ngồi hàng giờ bên cạnh thằng Phiên đang giang tay phờ rún ngủ, tôi tưởng mình đang chờ nó thức dậy để hai mẹ coi cùng về nhà, nấu cơm chiều. Ông già day lại móc môi, băng quơ hỏi, cô thấy không an sao?

Tôi nói không, nhưng nhận thấy câu trả lời đó rất bất công với ông, tôi sửa lại, à mà có, cháu sợ mất thằng Phiên.

6

Cảm giác mất mát trở nên thật rõ ràng khi làm việc ở Viện di sản thiên nhiên và con người.

Ông già bảo vệ ở cổng Viện có lần nói nụ cười cô Di như cái áo, mặc để giấu mớ bề bộn trong lòng, chắc có đôi ba chỗ bị thương. Thêm một lý do tôi thích những ông bảo vệ, họ biết tôi về khuya hay sớm, biết bữa tối tôi ăn xôi hay bánh mì, biết tôi có áo mới, biết tôi vừa cắt tóc, biết cả ít

chuyện riêng tư, “ cái cậu chạy đò tên Nhứt gì đó, chắc thương cô Di mà cô không để ý, nên lúc này không thấy lên nữa...”

Tôi giật mình, chắc không đâu. Nhứt không tới Viện nữa bởi những xóm ấp ven sông trong lòng Nhứt không còn. Lúc đầu Nhứt còn nhăn nhó lác đác, than vãn lai rai khi cái đình thần Thạnh Hưng xây lại, sơn phết như “ tuồng hát bội ”, khi người ta làm cửa cho những ngôi nhà vốn bao đời mở phoir lòng, khi người ta dẫn nhập nước mặn vào đồng... rồi thì một bữa Nhứt tới chơi, nói, đi nhậu chị ơi, lần này nữa thôi...

Nhứt không tới nữa. Ấn tượng cuối cùng về Nhứt là cậu ta quăng ly rượu vô vách quán bể nát, chửi thề, “ Quê tui còn mẹ gì, giống như cái biển vậy...”. Điều đó làm Nhứt khác chúng tôi, Nhứt không chịu nổi sự mất mát. Còn người ở Viện đối mặt với mất mát hằng ngày, hàng giờ, ở trong nó, ăn nó, uống nó. Họ buộc phải lựa chọn, hoặc không yêu bất cứ gì, hoặc tập chai sạn trước nỗi đau. Cách nào thì dẫn con người về một chỗ: vô cảm. Họ có thể giẫm lên những mầm cây vì tin rằng những cái cây này không bao giờ sống sót được mười năm tuổi, khi cái xóm nghèo đang chực hờ gần đó. Họ có thể nhắm nháp rượu rắn với chim sẻ nướng dù biết đó là những con cuối cùng, họ đã giữ cuộc đời chúng bằng tiếng hót, bằng hình ảnh chúng sà xuống sân như một bầy lá rụng... và đem cất trong Viện, là xong.

Tôi không còn thích ra quán ngời. Hồi đó tôi nghĩ đây là dịp mình gần anh Viện phó, được chào hỏi những đồng nghiệp có khi chỉ mới gặp lần đầu. Tôi vẫn chưa mở được tất cả những cánh cửa trong Viện giữa những chuyến đi về. Hiếm hoi trong những bữa tiệc tùng quen được chị Hát lỡ thời, say đắm những cơn gió trời thích anh Đê bên phân ban con người nhưng anh này lại mãi mê đeo đuổi vẻ đẹp lem luốc của những người thợ mỏ. May mắn ngời chung với một anh khét tiếng tăm ít, suốt ngày giang nắng cùng những người đàn bà quang gánh. Mẫu của anh rất hay, những người phụ nữ có đôi vai lệch và bên vai áo sờn, những đôi chân gân guốc vồng lên vì chịu nhiều sức nặng. Những cuộc gặp cũng đôi khi xảy ra trên

đường, có bữa lang thang trong chợ trung du, tôi lén số lồng cho mấy con nhồng bị người ta bày bán, lúc bỏ chạy tự dừng nghe tiếng xe máy sau lưng, ai đó kêu lên xe anh chở, tôi nghĩ lẽ anh ta là người bán nhồng thì sao, mình đâu có ngu. Người đó thấy tôi cầm đầu chạy hoài, kêu lớn, “ dân di sản nè...”. Ủa vậy hả, tôi hí hửng nhảy lên xe ôm eo anh, nghe đằng trước rầy vói lại, “ em đúng là con nít, làm chi uống công vậy em, mấy con chim trước sau gì cũng bị bắt lại...”. Tôi nghĩ trong lúc thở dốc, phải biết vậy mình chạy bộ luôn cho rồi.

Người của Viện đông, nhưng họ cũng như tôi, đi níu kéo những mong manh, chỉ khác, họ hay đi cùng nhóm, thực hiện những chuyên đề về làng nghề, những trò chơi dân gian, hay nghệ thuật làng. Lâu lâu, thấy phòng đã lâu im im bỗng dừng hé cửa, bật đèn, biết có người về, tôi ló đầu vào làm quen. Sau đó nhậ nhệ, khen nhau và chê nhau. Cái anh hay theo mấy cô thôn nữ đội nước lên đồi cát chê anh nằm vùng trong những hẻm lao động đem về mấy cái mẫu tầm thường, lem luốc. Anh này cười nói đẹp đâu phải là mấy cô gái mặc áo dài đi qua cầu khi, đẹp là mồ hôi, là da sạm, tay chai. Rồi thì gió qua đồng cỏ là cái đẹp xa xỉ và vô nghĩa, một cánh đồng xanh mạ, hay rẫy bắp đang trở cờ hay hơn nhiều. Rồi thì bờ câu là vớt đi, chim đồng chim bãi mới đẹp. Rồi thì rừng núi mới kỳ bí, mới nhiều tầng nhiều vỉa cần khai thác, chứ đồng bằng toang hoác, còn gì mà người ta chưa chạm vào đâu. mấy anh phân ban thiên nhiên nói không con nào tàn phá gây hại như con người, đi tới đâu thiên nhiên lụn bại tới đó. Mấy anh phân ban con người sôi máu, vậy thì anh từ chối làm người rồi, con người mà không đẹp thì có gì đẹp nữa.

Lúc đó tôi ngồi rất gần họ, mông bẹp lên xác kẹo cao su của họ, mặt dính dấp nước bọt của họ, mắt thấy vũng ghèn và những bọ rau trên răng của họ, tôi bỗng nghĩ mười năm trước hẳn họ vẫn còn rất đẹp, họ còn biết run rẩy, xoắn xang, đau nhói trước cuộc đời, nhưng không ai giữ vẻ đẹp của những người giữ gìn vẻ đẹp, cũng như không ai lãnh đạo những người lãnh đạo, không ai chiến đấu cho những người chiến đấu. Bỗng dừng cái sự gặp

gáp trời dậy, tôi sức nhớ mình cần đi tới sông kia, suối nọ. Bỏ cuộc chơi giữa chừng, ai đó cảm rằm, “ nhỏ này đi như điên, không mệt hả? ”

Tôi xốc ba lô lên vai ngoái lại cười, mệt sao được, em có tới bốn cái chân.

7

Suốt một mùa mưa, tranh thủ nước trời tôi cắm mặt vào rẫy. Mây treo phía lưng tôi mỗi ngày năm bảy tiếng đồng hồ. Trong khi tôi cuốc giồng này thì giồng rau muống đã vượt khỏi gang tay, bên kia cải vừa gieo hạt, nhưng những cây còn sót lại đã lên ngồng. Tôi giành đất với lau sậy, lẩn từng giồng, từng giồng. Sao cho mỗi khi xóm Cồn có xuồng đi chợ là có mớ đồ rẫy tôi gởi theo. Và với Phiên mỗi chuyến xuồng về là một cuộc hội hè với bánh kẹo, quần áo mới.

Tôi chờ bí ra trái. Tôi chờ ổi ra trái. Tôi trồng những cây lâu năm. Đôi khi tự thấy hành động này cũng giống như ông già Sáu ngồi bên sông với cần câu lưỡi chử i, tôi đang neo cạm mình vào mảnh đất này, nuôi Phiên lớn.

Người xóm cồn đi qua rẫy tôi nói, cô Trần làm lưng như có tới bốn tay. Ẽnh người, một tay chống nạnh, một tay đấm lưng, tôi lạng đi, nhớ đưa bạn tên Lam.

Hồi học cấp Ba, khoảng giáp Tết, Lam giới thiệu tôi và đội sơn nhà của chú nó. Phần việc của tôi là lon ton bên dưới, Di ơi lấy giùm thùng sơn, Di, lấy cho cây cọ, giấy nhám đầu rôi, Di và Di, dờn thang. Tôi rất thích được kêu Di ơi suốt. Tôi thèm muốn mình được gọi tên, đến nỗi có lần mượn thằng nhỏ bán vé số, nói nó kêu Di ơi đi tôi trả năm ngàn. Nó nói vậy tui làm má bà hen, rồi chống nạnh riết róng, “ Di, mây trời đầu về đây tao biểu coi...”. Thấy tôi trào nước mắt, nó cụt hứng, càu nhàu, “ thôi bà khùng quá bà ơi, tui lấy tiền của bà chi... ”

Nên tôi ưa làm sai vặt, khoái cảm với những lời rầy rà la mắng. Đi sơn tường càng thích vì khi lơ lửng trên cao người ta hay kêu tên tôi. Lam hay ghé qua công trình của chúng tôi, nói tiện đường... Mọi người cười, sao không nói thẳng là mê gái, mậy? Tôi lừ đừ không ngó tới, miết giấy nhám vào vách tường loang lỗ. Tôi không thích Lam nhà giàu rảnh rỗi, mới lớp mười một mà đòi yêu đương. Tôi ghét cái tên không biết là trai hay gái, ghét chiếc xe máy tiếng nổ như xé vải. Tôi ghét Lam cha mẹ đủ đầy, thậm chí còn dư mấy má nhỏ ở quận hai quận tám. Tôi ghét cái đầu tóc dày hất ngược bông bênh, ghét luôn nước da trắng và cái mũi thẳng, ghét như thể trời lấy hết của tôi để ban cho Lam.

Lam biết, nhưng nó vẫn thích tôi, cuộc sống của một thằng con trai muốn gì được nấy không phải lúc nào cũng gặp một thách thức thú vị như vậy. Một bữa đúng lúc Lam đảo qua nói vo ve, tôi dờn cái thang chữ A ra ban công, thang nhôm chạm vào dây điện trung thế làm tôi chết giặc.

Lúc tỉnh dậy tôi đã sống cuộc đời khác. Người ta kể Lam vì cứu tôi nên đôi tay bị cháy, có thể phải tháo khớp tận vai. Có vẻ như ông trời đang lấy của Lam để chia chác, mà tôi biết làm gì với một đôi tay nữa, chỉ một thôi đã quá nhọc nhằn rồi.

Nhưng tôi không có chọn lựa nào, Lam đã cho rồi, tôi phải nhận. Thăm Lam khi vừa tỉnh dậy, nó khóc, tôi mếu máo nói, “ thôi đừng buồn, tui sẽ lấy Lam làm chồng ”. Lam ngoẹo đầu qua bên vách, cố giấu cơn khóc dữ dội hơn, khóc mà không có tay để giấu mặt, không có tay để lau nước mắt. Hồi đó, báo chí ca ngợi Lam như một anh hùng, nhiều cơ quan tới tận giường tặng bằng khen, tặng tiền, tặng nước mắt cảm thương. Lam trả lời tám cái phỏng vấn, nói tôi không hối hận.

Lam nói không hối hận. Nhưng mắt nó nói tôi hối hận. Mặt nó nói tôi hối hận. Đôi tay áo trống rỗng phơ phất của nó nói tôi hối hận. Tôi chưa bao giờ thấy nỗi buồn nào giống vậy, buồn vì đã làm việc tốt. Buồn vì đã tốt. Những lần tôi tới chơi, vui thì Lam để tôi đẩy xe đưa nó ra vườn, buồn

thì nó đuối thẳng, về đi, tui không cần thương hại. Tôi chối nhưng ánh mắt tôi đã phản bội, nó nói rõ ràng, tôi thương hại. Không bao giờ mắt dám nhìn thẳng vào đôi vai trụ trơ.

Tôi cố dặn mình hãy nhìn vào đó công bằng như nhìn một người lành lặn, công bằng như nhìn thẳng bạn mà mình căm ghét, hãy cười ha ha và nói đáng đời mày, ai kêu mày giàu, mày sung sướng, giờ ráng chịu. Những buổi tối làm việc ở nhà hàng, tôi cắt cánh gà, nhìn vào cái thân mình trụ lủi của nó, thấy không có gì là khó. Nhưng Lam không phải con gà, hay cái cây bị tia nhánh. Và nếu quyết định gấn bó suốt đời, thì chúng tôi sẽ làm tổn thương nhau trong lúc nhìn nhau, âu yếm nhau, liệu chúng tôi có chịu được không, tôi nghĩ nát cả tuổi mười bảy. Lam nói không được đâu, nó nói bằng cách nhảy từ ban công tầng ba xuống. Tôi bắt đầu sống bằng hai người, nhưng việc đó cũng làm tôi tàn tật.

Nghe câu chuyện này, anh Viện phó kêu, thôi khóc nhiều rồi, từ giờ em nín đi. Nhưng tôi đâu có thấy mình đang khóc.

8

Chuyện của Lam, tôi kể Anh nghe trong một tối trời mưa. Cúm rúm trong một căn lều ở bìa rừng, lớp lá mục dưới chân ngấm ướt, phải ngồi chồm hổm, hai chân tê rần, tôi lóng ngóng hết ngó Anh lại nhìn ra cửa lều bóng đêm đã bịt kín.

Anh ở quá gần. Với tay là tới. Bồn chồn, bối rối, sốt ruột không che giấu được, Anh đánh mất vẻ kiêu bạc, ngạo ngược thường ngày, tôi ao ước phải chi mình là lý do, chứ không phải vì cánh rừng năm hai trăm năm tuổi này.

Năm sau, người ta sẽ san phẳng chúng và trồng lên một khu công nghiệp lớn nhất nước. Chúng tôi được lừa tới đây, làm chuyên đề rừng, mong vớt vát được chút gì trước khi nó biến mất. Nên tôi được đi công tác

cùng anh, chuyển đầu tiên, đêm đầu tiên. Nhưng không phải lần đầu tiên tôi nhìn thấy sự vật vĩ của một “ con nghiện rừng ”, một biệt danh mà trong giới ai cũng biết. Cái hôm nào đó, khi Anh mượn vai tôi để vùi yếu mềm vào đó, cũng có cánh rừng qua đời.

Nên dù giờ Anh vẫn giả lơ, vẫn giữ vẻ lạnh lẽo như chưa từng thuê tôi làm bồ, dù nhiều khi cả tôi cũng hoài nghi, biết đâu người giống người thôi. Chỉ khi tôi mở tất cả những khay dữ liệu mang tên Anh, tôi biết chắc đây là người tôi tìm. Mẫu của Anh nhiều lần làm tôi suýt rớt nước mắt vì tuyệt vọng. Vẻ đẹp của những tán rừng lúc nào cũng chực bứt ra khỏi máy móc, đòi sự sống, đòi hơi thở, đòi không khí trong lành... Nghĩ, nếu ai đó đã yêu đến vậy thì không thể yêu con người nữa.

Nên Anh có kiêu hãnh hơn, lạnh lùng, mai mỉa hơn tôi cũng không ngạc nhiên chút nào. Chỉ thấy lạ khi con người đó trở nên đa cảm trước sự mất mát. Mười lăm năm Anh làm việc ở Viện, bỗng yếu mềm như một đứa mới vào nghề, trong một tối mịt mù mưa.

-Nghe lời tôi, em đừng yêu bất cứ gì.

Tôi nghĩ thầm, sao làm được ta, mình có tới hai trái tim mà.

-Trời đất, em yêu luôn những cái đã mất rồi.

-Kể tôi nghe đi, em đã mất gì?

Tôi cười, nhưng cười không phải là một câu chuyện để nghe. Giữa cô quạnh, không có chiếc xe nào chạy qua, không có người nào đi qua, tôi không có gì vớ lấy để đáp những hố thăm trong tôi lại.

-Sao em không nói? Em nghĩ trên đời này có người nào muốn nghe em hơn tôi sao? Anh hỏi.

Ngay giây phút đó, tôi không bao giờ mặc cái áo cười trước Anh nữa. Tôi là tôi, trơ trụi xơ rơ, gân guốc bụi đời, và rửa mặt mỗi ngày bằng nỗi muộn phiền bàng lảng. Quá nhiều chuyện tôi muốn kể Anh nghe, nhưng tôi bắt đầu từ Lam, người khiến tôi đi nhanh, sống gấp. Như nàng Sheherazade của thiên truyện Nghìn lẻ một đêm, tôi để dành vài câu chuyện cho lần sau, sợ không biết nói gì vào dịp thứ hai, đêm thứ hai.

Lúc đó tôi không nghĩ sẽ cùng Anh đi tận những đất trời. Lúc đó thì tình yêu là chiêm bao. Bởi sáng sau thức dậy ở cái bìa rừng đầm nước, Anh lại là ông sếp dày dạn, thông minh, giỏi giang mà lạnh trơ. Một bữa tôi theo những triền sông tìm những lò rèn, lò cốm, những vườn trà, cau còn sót lại... ham quá không hay chuyển đi đã dài hai mươi bảy ngày. Về Viện, anh đón tôi bằng ánh mắt rất mặt, giận dữ nói “ sao em không đi luôn đi? ”. Mà kỳ thiệt, anh lại kéo tôi ôm vào lòng.

Khoảnh khắc đó tôi đã biết âm thanh đẹp nhất của cuộc sống là tiếng của một người nói yêu một người. Tôi mới vừa nghe xong. Nhưng tôi phải tỏ ra không cảm động gì cả, khi rời khỏi căn phòng đó, khi gặp một đồng nghiệp ái ngại hỏi, “ bị sếp giữa te tua rồi hả? ”. Tôi cúi đầu buồn tủi cho giống như cô nhân viên ít thâm niên xốc nổi, hay mắc lỗi vừa bị ông sếp khắt khe rầy rà. Thành phố giống như một sàn diễn lớn, và chúng tôi đang cố tròn vai.

Những lần về thành phố lúc cuối tuần, giống như diễn viên chờ tới lượt mình ra đèn, tôi vạ vật ngồi quán ở ngã tư Sương, uống một ly cà phê đá cùng bảy ly trà đá, ngồi từ sáng tới chiều, mong bắt gặp Anh chạy xe qua để nhìn mặt, vậy thôi. May mắn thì sẽ thấy Anh đi dạo cùng gia đình, đưa con cao nhòng nên phải khoanh tròn trong lòng ba nó, đằng trước. Vợ Anh ngồi sau thối nhẹ một câu nói nào đó vào vành tai chông. Chị là tiến sĩ xã hội học, đẹp và thông minh. Tôi đọc những bài viết sắc sảo của chị in trên báo, thấy chuyện chị không nhận được tình yêu trọn vẹn của Anh chỉ vì lúc mặn nồng chị luôn mở mắt nhìn, thiệt là lý do vô duyên. Anh thì

không nghĩ điều đó là ngớ ngẩn, “tôi cảm giác như cô ấy đọc tôi, dò xét tới gan ruột tôi. Ngay cái lúc con người bản năng nhất, thì cô vẫn lý trí, vẫn suy nghĩ”.

Tôi cũng thường suy nghĩ lắm, khi quăn nhau, khi mê miết da thịt nhau đến tan thành khói, thành nước. Tôi nhớ mẹ, ước phải mẹ còn sống, mẹ sẽ dạy tôi biết giữ gìn và chờ đợi, tôi sẽ yêu từ từ. Chuyện mở khuy áo hay không làm tôi bối rối cũng nhiều, bỗng nghĩ không nên hoãn tới cuộc gặp sau, khi tôi đã mất Anh một lần mà không biết tìm đâu, khi chỗ chúng tôi ở, nơi chúng tôi tới hay vừa rời khỏi, mọi thứ đang đứng bên bờ vực diệt vong, và chúng tôi sẽ cùng nhau bao lâu? Nhưng dù là lần cuối cùng tôi áp môi lên môi Anh thì tôi sẽ đẹp đến phút cuối cùng. Tôi không muốn “phải chi...” một điều gì đó về Anh, sau khi đã dai dẳng hối tiếc, phải chi tôi đừng có lẽo đẽo theo mẹ hỏi về cha tôi, phải chi trước tai nạn Lam nói gì tôi cũng ừ...

Yêu nhau phải đến trăm lần cuối. Tôi hầu như về Viện rất vội, nộp mẫu, thanh toán những khoản phí, tôi lại khẩn gúi lên đường. Giữa thành phố tôi ngày càng ngơ ngác, nên có bữa kêu anh xe ôm từ bến xe về cơ quan, anh này chạy lòng vòng qua tám ngã tư ba ngã bảy, nhưng tôi chỉ trả tiền bằng đoạn đường ngắn ngủn mà tôi biết, thấy anh định há miệng ra cự nự, tôi cười, ủa, tôi tưởng anh chạy lòng vòng là vì anh thích tôi. Bữa khác về cơ quan gặp một người đàn ông đang đứng tra khóa vào ổ, tôi khều vai ông, lộn phòng rồi chú ơi, đây là phòng viện trưởng đó. Ông già ung dung cười, “Thì chú là viện trưởng mà. Cháu mới vô làm hả?” Tôi bật giữa, dạ cháu làm được năm rưỡi rồi. À, ra vậy... Ông nói bằng cái giọng ung dung, lúc nào cũng ung dung, rót trà ung dung kể chuyện năm viện vừa qua, ung dung bấm ngón tay, còn bốn tháng mười bảy ngày nữa ông mới nhận quyết định hưu, vội gì.

Sự ung dung, chậm rãi làm nhiều cấp dưới sốt ruột, trong đó có Anh. Người ta ung dung trong lúc thiên nhiên vẫn không ngừng biến mất.

May nhờ hẹn hò khiến cho nỗi chờ đợi trong Anh dịu cơn quay quắt. Hẹn hò hay lắm. Người này đón ở con đường người kia chắc chắn sẽ qua, rất xa thành phố. Vẫy đúng chiếc xe tình yêu đang ngồi, rủ trên xe đó có người quen với chúng tôi, một trong hai đứa sẽ nói, “ trời, trùng hợp quá, anh (hay cô) đi đâu vậy? ”, rồi ai đó xuống dọc đường. Hành trình có trắc trở chút đỉnh, nhưng rốt cuộc chúng tôi cũng được lang bạt với nhau.

Có bữa đi tới cái thác có mỏm đá trông giống đầu con voi, ai đó đắp thêm cái ngà bằng bê tông cho người ta khỏi mắc công tưởng tượng, Anh cười chua chát, “ Con người trừng trị thiên nhiên bằng cách hạ nhục, hủy hoại nó. Còn thiên nhiên trả thù bằng cách nào em biết không? Nó biến mất ”. Tôi trân trọng những lời này cũng như câu “ anh yêu em ”, ghi nhớ dài lâu, cảm kích như đứa học trò ngưỡng vọng ông thầy giỏi.

Có bao nhiêu tình tôi yêu hết, tật tôi vậy, xưa thích cây kẹp tóc mà mẹ mua cho, lỡ để mất, tôi cắt tóc ngắn luôn. Một bữa tôi rủ Anh ghé qua một cái quán nước vùi giữa bụi đất đỏ, gặp người đàn ông tóc chải mượt ngồi đằng trước, miệng ngoắc ngoắc cây tăm, vuốt ve âu yếm mấy con gà nòi. Vợ ông cõi cằn, héo quắt bưng cái bụng bầu nhọn lều với hai ly nước mù gòn ra, xởi lời khoe, “ trước để toàn con gái, giờ mới kiếm được con trai nè, ông chồng mừng hùm...”. Tôi day qua ngó người đàn ông, thấy mình tệ hơn mấy con gà, bàn tay đó đã lần nào ve vuốt tóc tôi? Nghĩ vậy, nên níu Anh đứng dậy đi, chân bước chới với.

Coi như đó là câu chuyện cuối cùng liên quan tới nhân thân tôi. Nhưng vua vẫn để Sheherazade ở bên mình, bởi vua yêu nó không phải vì những câu chuyện của nó. Vua yêu tâm hồn xanh xao của nó, yêu những quạnh hiu được che giấu bằng vẻ ngoài mạnh mẽ, yêu sự giản dị và vẻ đẹp rực lên bất chấp bao nhiêu mất mát. Yêu vì khi khám phá tận cùng nhau, bỗng thấy nỗi đau, niềm đam mê, sự vỡ vụn, hoang mang của người kia cũng giống mình. Yêu vì khi vua kể chuyện đi rừng, những dã hương, chiêu liêu, sến mũ ... đã tuyệt vọng nó không bao giờ ngủ gật, luôn háo hức

mở tròn con mắt, dạ dạ, ui trời, vậy hả anh, tiếc quá... Nó cố giấu tuyệt vọng ứa ra đầu lưỡi, như một hôm nào còn làm cô bồ mướn, nó nhìn thấy ở người đàn ông này một nỗi cô đơn vô tận. Khi đó, Anh thuê nó vì cần một người nghe. Anh kêu cứu cho rừng trên tivi, báo chí, trên những diễn đàn, hội thảo, nhưng rồi chỉ còn mình nó nghe, chia sẻ, nhưng chỉ nó nhỏ nhoi thôi thì có ích gì?

Nên Anh vẫn quay quắt chờ đợi, một lúc nào đó, tiếng nói của Anh sẽ làm thay đổi hàng triệu người. Có lần Anh rủ tôi ghé tạt ở nhà hàng bên đường, chị chủ quán trạc tuổi Anh, là người quen cũ, đã chớm đầy đà, mà dăm thắm kinh khủng. Mừng đến mắt như cháy ngút lên, nhưng vẫn dăm thắm, “ coi anh vui hơn hồi trước ”. Chị hỏi thăm năm ba người quen có còn ở Viện, hỏi thăm những đứa con đang học lớp nào, hỏi thăm rừng Chóp, thủy tùng Lac Deo... còn hay mất, hỏi thăm cái tuổi lần mình bị kẹt lại vì lũ quét còn hay mất, hỏi thăm những người hát dân ca trong bộ tộc Tai Nát còn hay mất? Câu nói, nụ cười quẩn quýt. Một hồi thấy có đứa nhỏ rớt ra ngoài câu chuyện của hai người, Anh day sang tôi nói, trước Trúc làm ở cơ quan mình. Tôi cười nói, dạ, em biết rồi. Ở kho lưu trữ của Viện nhiều lắm những mẫu mang tên chị, gắn bó duy nhất với vùng đất Thổ Sầu.

Nhưng mẫu của chị, và của Anh nữa, đã dừng lại ở mười hai năm trước. Mười hai năm trước, người ta bắt đầu tới vùng thảo nguyên Thổ Sầu xới tung nó lên khai thác quặng, nơi đó biến thành một đại công trường. Chị đưa đơn nghỉ việc. Anh từ giã rừng, nhận chức viện phó người ta đã từ lâu mời mọc. Anh cưới cô bạn học, con gái của thứ trưởng. Bước vào đường quan trường, Anh muốn đi tắt, muốn chạy mau mau đến cái ghế viện trưởng, rồi bộ trưởng, Anh sẽ vào hội đồng thành phố, hội đồng trung ương, Anh sẽ cứu được những cánh rừng bằng tiếng nói của mình. Anh sẽ giữ được chúng bằng quyền lực. Hơn ai hết, Anh hiểu cái mà Viện đang gìn giữ là vẻ đẹp không hoàn hảo, chúng đã chết một phần, chúng không có cảm giác trên da thịt, không có mùi, vị... Chúng là sự níu kéo vô vọng của con người.

-Chờ đợi làm anh sắp chết, may nhờ em...

Tôi xỏ những ngón tay khô cứng của mình vào mái tóc dày của Anh. Lại nghĩ, có thể đây là lần cuối cùng tóc Anh xước nhói vào những ngón tay này. Chút nữa biết đâu có một cuộc gọi từ thành phố, Anh sẽ được thứ Anh muốn được. Và sân khấu đó sẽ giữ Anh lại, vì Anh đã là nam chính rồi, tôi cứ thì thụt mãi vai nữ tì, lâu lâu mới dạ dạ chạy ra.

Và tôi sẽ tội nghiệp lắm, khi xó xinh nào cũng có kỷ niệm với Anh. Nhà trọ nằm trên dốc Mùa Sương, nơi tôi mở chiếc khay đầu, phiên chợ chúng tôi tháo cũi cho hai con khỉ bị người ta xách dao rượt chạy trốn chết, nơi kẻ trước kẻ sau ề ạch đẩy chiếc xe máy xẹp bánh trên hàng chục cây số đường rừng, và thung lũng Khơi Ma một ngày mưa giông ngợp ngựa, tôi nói, anh ơi, em có thai rồi.

KHÓI TRỜI LỘNG LẦY

Nguyễn Ngọc Tư
www.dtv-ebook.com

Chương 3

9

Phiên lớn từ bữa nó treo toòng teng trên vông hỏi, “ mẹ ơi, sao anh Thơ khùng có ba, còn con hong có? ”.

-Có chớ con, ai cũng có ba hết.

Ngay lập tức, trên môi thằng nhỏ có câu hỏi khác đã thập thò, và dấu chấm hỏi quăng ra bỗng như xóc ngược cái móc nhọn vào cổ tôi, nghe đau đến trợn trạo miếng cơm, “ vậy ba con đâu? ”

Phiên không bao giờ để tôi nợ lại bất cứ câu hỏi nào của nó. Mà nó thì hỏi cho tôi nghẹt thở, cứng họng mới thôi. Nhưng tôi không muốn ngăn nó lại, bởi hỏi cũng là một vẻ đẹp. Mẹ ơi nước dưới sông chảy chừng nào mới xong, sao con chuồn chuồn này màu đỏ mà con kia lại đen, sao con chó Vện cũng già lại không có tóc bạc giống như ông Sáu? Trả lời muốn dứt hơi rồi, nhưng vừa dứt tiếng nó đã nhảy tọt vào câu hỏi mới. Hỏi và tin, và thích đào bới tận cùng.

Hỏi nhỏ tôi cũng tin có tận cùng. Nhưng mẹ tôi không có tận cùng nào cho tôi, bởi trong lòng mẹ cũng bị tình yêu bỏ lửng một câu trả lời. Lớn lên tôi đánh mất vẻ đẹp hỏi, tôi dần từ bỏ nó, xa lánh nó. Bởi càng lớn càng hoang mang trước cái gọi là tận cùng, hoặc không có tận cùng hoặc tận cùng là cái gì đó mơ hồ, nhưng buồn. Cảm giác đó tôi trải qua rồi khi đi tìm cha tôi, lần đầu.

Giờ Phiên cũng đi tìm ba. Tôi kể có một người cha gánh trọng trách bảo vệ những đôi tay đẹp, những loài cây quý, những cái cây tỏa hương từ phiến gỗ chứ không cần đến hoa. Người xấu muốn cướp đôi tay của trẻ con để chúng khóc mà không có gì lau nước mắt, muốn đốn cây về chụm củi cho lửa... thơm. Anh ta phải chiến đấu với người xấu bao giờ xong mới về, mà có thể mãi mãi không về vì ngày càng có nhiều người xấu. Thăng Phiên ngồi mặt cháy ra, quần xoắn cao tới bẹn, đầu gối vượt khỏi lỗ tai, ngấm ngội, “tội nghiệp ba con thiệt, chắc ông nhớ con...”.

Người xóm Cồn khen thăng Phiên có nhiều nét giống tôi, nhưng những khi kỳ cọ cho nó bên dòng nước, tôi chỉ xuống mặt sông xao động, nói, giống ba in hệt. Nó sung sướng lắm, “trời, vậy là ba cũng đen thùi lùi vậy hả?”.

Tuổi lên sáu Phiên nhận được từ tôi một món quà hơi đặc biệt, những chữ cái đầu tiên. Cái ca. Trái cà. Con gà. Nó không đến trường, một phần vì cồn không có trường. Nhưng bên kia sông có. Tôi không đưa Phiên qua vì nghi ngờ trường học làm những đứa trẻ biến mất. Tôi đã thấy trẻ con đi vào đó, và trở ra như những người lớn mệt mỏi, muộn phiền. Tôi giữ cho tuổi thơ Phiên đẹp như Phiên có. Hoang dã. Trong veo.

Thăng Phiên chấp nhận điều đó, vì qua sông có thể bọn người xấu nhận ra nó là con của chàng dũng sĩ, và bắt nó để ép chàng đầu hàng. Mà bên sông người ta không cho con nít tự ý vào nhà người khác, lục cơm nguội của người khác ăn, ngủ trên giường người khác... Họ không thích con nít nhấc chân như con chó vện, đái vô những bông bí, làm tụi nó héo quéo. Ở Cồn thì chuyện đó là bình thường, không sao hết.

Nhưng thăng Phiên hay nghĩ ngợi. Lúc suy nghĩ nó sẽ lấy cọng lông gà ngoáy lỗ tai, lim dim khoái cảm, sau đó nó gật gù, nếu đái vô bông bí thì bông bí sẽ ngộp thở, tội nghiệp. Tội nghiệp là câu đầu môi của thăng nhỏ. Chúng tôi không ăn những con cá nhỏ vì tội nghiệp, không nhổ cải đi bán vì tội nghiệp và kết quả là tôi có một giồng bông cải thấp năng lộng lẫy

giữa mùa mưa, khi trong túi lép kẹp tiền. Và những con cá mang bụng trứng no tròn sẽ được chúng tôi trả lại cho sông. Mấy bà tiên đi ngang Cồn, thấy Phiên tốt bụng quá nên tặng nhiều quà, những khi nó ngủ. Lúc thức dậy đã thấy trên vạc có cây viết chì, hay những cục kẹo xanh đỏ, cục đạn cu li, mấy củ khoai nóng hôi còn mận bụi tro... Đôi khi nó giả bộ nhắm mắt ngủ để rình coi mặt bà tiên, nhưng tiên biết nó thử làm sao mới là ngủ thật. Ngủ giả thì tiên ghé làm gì.

Tôi lặng nhìn Phiên đẹp qua tuổi thơ bận rộn của nó. Buổi sáng đi dài xóm người mùi khói bếp coi nhà nào có đồ ăn ngon nó sẽ ghé chơi. Sau đó tới giờ radio ca cải lương nó sẽ nghe với Thơ khùng, sẽ đứng một chân hay đứng bằng cả bốn chân tay, tùy hôm đó cả hai là vịt hay chó. Ngủ trưa lang chạ ở đâu đó, bất cứ giường nào võng nào của bất cứ ai, thức dậy nó sẽ tới chòi chơi với ông Sáu. Trên đường di chuyển giữa chỗ này qua chỗ nọ, gặp nhãn lồng chín nó ngoẹo đầu đớp ăn luôn trên cây như chim trao trảo, khỏi phải thò tay hái mắc công. Nó thử coi ổi chua hay không cũng bằng cách này, nhá cái răng chó nhọn hoắc lên những trái vẫn đang lủng lẳng trên cành, thấy vừa thì ăn, còn chát sẽ bỏ đó chờ thêm ít bữa. Vừa ta bà ăn chơi vừa ngó trời, thấy chuyển mưa nó chạy về nhà giúp tôi gom củi đem cất trong bếp, bắt mấy con gà con vô nhà.

Có khi nhìn thẳng Phiên nằm ngủ, mấy con gà con cũng khoanh tròn trên bụng nó, tôi tự hỏi có gì đẹp hơn vậy. Có gì đẹp như trẻ con, gà con, như mạ vừa nhú lên, cỏ vừa vượt đất. Xanh lấm tấm. Xanh chưa thắm. Mong manh.

Phiên càng mong manh. Nó thường ngoái lại cái chợ chúng tôi vừa rời khỏi, hí hửng xài luôn tiếng chửi thề vừa mới học ở đó, “ má nó, cục kẹo này ngon tàn bạo...”. Phiên thích ríu ran kể những chuyện giang hồ nó nghe được từ những chiếc ghe hàng bông tấp vô Cồn nấu cơm hay tránh giông, nó thường đứng dưới những cây bần quỳ già cỗi, ngó về bên kia bờ, đã thấy lốm đốm những mái nhà thay cho màu xanh của những bờ lá rậm.

Ở đó có đứa con gái hay theo mẹ qua đây mua đồ rầy về bán lại, con nhỏ lanh chanh, hay nhong nha nhong nhảnh kêu Phiên, “quờn đứng đó làm gì, xách giùm cái này coi...” Thăng Phiên lúng búng chạy mất, nhưng lén ngó theo khi xuống họ đã buông bờ.

Nó thấy cái cồn Bần này dường như không đủ. Nó cô đơn, và không thể che giấu điều đó, giống như tôi.

10

“Đồng cỏ bạn đang dạo chơi một ngày kia sẽ biến mất. Dòng sông bạn đang tắm một ngày kia sẽ biến mất. Tiếng chim hót ban mai một ngày kia sẽ biến mất. Những người thân yêu của bạn một ngày kia sẽ biến mất. Bạn có muốn giữ lại tất cả những gì mà bạn nghĩ là đẹp nhất, tinh tế nhất, quý giá nhất của thế giới này? Hãy tới làm việc với chúng tôi...”. Mẫu rao tuyển nhân viên vừa đa cảm vừa bí ẩn của Viện di sản thiên nhiên và con người khi đến tay tôi là một mảnh giấy gói thuốc Bắc, phảng phất mùi cam thảo. Tôi cất rất kỹ. Vào năm thứ ba làm việc ở Viện, có nhiều đêm tôi lấy ra đọc đi đọc lại, như nuốt trọn chúng, lục cục ở cổ họng, thấy đau.

Đó là quãng thời gian tôi sắp làm chuyên đề về thời thơ ấu của con người. Tôi muốn dõi theo một đứa trẻ từ khi sinh ra, khi toan tính, cảm dỗ, vật chất chưa làm phai đi chất thánh thiện của nó. Tôi viết đề cương sau một thời gian đi xa hơn mọi cuộc đi xa. Tôi đón bất kỳ chiếc xe nào, vì những chuyến xe rời thành phố không mang anh theo nữa. Tôi cười nhiều hơn, và khi gặp anh bởi những chuyện buộc phải gặp, thấy cái nhìn ngạo nghễ đã hao hót bởi sự dẫn vật, tôi buồn. Vì tôi đã giỡn với anh, hơi vô duyên khi một hôm nào nói, anh ơi, mình có con rồi.

Một mối tình có trăm kiểu bắt đầu, cũng nhiều cách kết thúc, một trong những cách đó là cô gái nói, anh ơi, anh sắp làm cha đó ghen. Tình yêu chấm hết ở một cái vẫy tay không hẹn gặp, ở một phòng khám sản khoa kín đáo, hay ở một đám cưới bở ngỡ, vội vàng. Khi tôi nói câu đó, tôi

giả đồ rất băng quơ, nhẹ nhõm, nhưng rúi quá, đang nai nịt máy móc để lộ qua sườn Nang Oi sùng sục nước, nên trong lúc quàng chéo sợi dây dù lên vai, tôi kịp thấy vẻ bất an, bối rối và bàng hoàng, đến nỗi tôi nghĩ, mình vừa nói mất cánh rừng nào sao ta, một người sinh ra tương đương với một mảnh rừng bị mất? Tôi tính khi qua bờ bên kia sẽ ôm bụng ngật nghẻo cười, “ người ta nói giỡn mà có người tưởng thiệt, ha ha ...”.

Nhưng lúc qua sườn tôi gặp một tai nạn, gọi là nhỏ vì tôi chưa chết, gọi là lớn vì tôi suýt chết, nước đã chìm trôi một quãng, rồi quãng quật vào một gờ đá nổi bên bờ. Tôi thấy đau đớn rã rời, người ướt rùng, khóc như vắt nước mắt. Không phải vì sợ hãi, không phải vì mớ máy móc chuyên dụng đắt tiền đã ướt mèm, tôi khóc vì đã sang bờ nhưng không thể cười và nói em giỡn anh ơi....

Anh không đỡ, vợ vắt ngó quanh vì anh biết lý do tôi khóc.

Chúng tôi chia tay nhau.

Thành phố mừng húm, nó níu tay anh lại. Những cuộc gặp thừa vãng đã làm an ủi cả hai. Lần cuối cùng gặp anh là hôm tôi trình bày đề cương “ thơ ấu đời người...”. Tôi gõ vào cánh cửa và đẩy nhẹ nó, thấy buồn, khi đây không phải là cánh cửa quen mở ra căn phòng quen gặp một người quen. Nó không có tiếng kêu kèn kẹt đầy bí hiểm như sắp mở ra một kho báu tuyệt vời. Phòng viện trường rộng hơn, sang trọng hơn với những chiếc ghế bọc nhung, lạnh lẽo, ngăn nắp, đèn nhiều hơn và Anh cô đơn hơn. Khi biết địa chỉ đưa trẻ tôi chọn để làm chuyên đề, Anh tần ngần:

-Em hy vọng gì khi tới đây? Có thể sẽ rất buồn...

-À, em có vài thắc mắc ở đó...

Tôi bỏ lửng vì thấy nó hơi riêng tư, liên quan tới tình yêu của mẹ tôi mà. Anh không hỏi nữa. Không biết dự cảm nào mà hôm đó anh bắt tay tôi rất chặt, làm tôi đau quá. Tôi tự hỏi sao khi đi giữa dòng suối ngẫu sồi kia,

khi thấy tôi chơi với, anh đã chụp tay tôi rồi, cũng chặt như vậy, nhưng anh đã buông, anh thả những ngón tay anh cũng nhanh như khi nắm vậy. Tôi đã chìm ngay lúc ấy, dù sau đó anh sức tỉnh rướn theo, chơi với tìm. Giữa dòng nước hung hăng, có con nhỏ chết trôi. Vào khoảnh khắc đó anh đã nghĩ gì, nghĩ gì, nghĩ gì? Tôi tự đưa ra nhiều giả thuyết, nhưng kiểu nào cũng có chút liên quan tới lời nói đùa kia, nó giống như sương mù làm con đường anh đi trở nên mù mịt. Anh mất bình tĩnh, muốn vùng vẫy rũ bỏ.

Giờ tự tôi khép tôi lại. Vừa kịp đón chuyến xe chiều đi tới một vùng đất đỏ, một quán nước quen, nơi có bé trai vừa chào đời, đưa em cùng cha khác mẹ với tôi.

11

Tôi thấy Phiên lần đầu khi nó mới hai mươi hai ngày tuổi. Tay chân nó ngắn khụi, tóc ít, da đầu mịn vảy cứt trâu. Nó ngủ nhiều, bú nhiều, bụ bẫm căng tròn, chân tay như mấy đoạn củ sen gấn lại, nhìn đâu cũng thấy ngấn đầy.

Tôi ghi lại hình ảnh mẹ bà dạy Phiên cười nhe răng trong giấc ngủ. Nó đá bóng lên trời. Nó mơ man vú mẹ. Trán nó lấm tẩm rôm sảy. Cổ nó bị hăm đỏ. Nó nhảy mũi hoài. Tôi thu tiếng khóc của nó lúc nửa đêm, tiếng nó mút sữa...

Tôi ở lại luôn nhà của cha tôi, gọi ông là chú Tư. Giữa kỳ làm chuyên đề, có lúc tôi đi công tác một nơi khác, lúc quay lại, ông hay hỏi “ ba má cô cũng mạnh giỏi? ”. Tôi gật đầu. Ông vui khi biết một viện tầm quốc gia chọn thẳng nhỏ con mình làm nhân vật của họ. Trong ký ức ông không còn hình ảnh nào của tôi, đã đứt bản bật. Tôi không lấy điều đó làm buồn, vì năm đứa con gái lớn lên bên ông mà đôi khi còn bị lẫn lộn tên. Ông không yêu con gái, ông bà nội tôi cũng không yêu con gái, họ sinh con gái để chăm chút ông, cho ông cười chơi, bắt nạt, trút những giận hờn. Họ khâu nút áo khi ông đánh nhau bị đứt, họ chịu đòn vì đã để ông trèo cửa sổ đi

chơi. Ông không bao giờ là người có lỗi, vì ông là đứa con trai duy nhất của nhà buôn gạo nổi tiếng. Cả khi sự sản đó tàn rụi cũng không phải vì ông tiêu xài hoang phí, họ đổ lỗi cho thời cuộc. Tôi chấp vá những lời kể thảng hoặc, bắt chọt từ những người sống quanh ông, cố hiểu tại sao ông lại dè sẻn tình thương từng giọt từng giọt một.

Ông dành dụm và chờ đợi. Phiên ra đời, ông xô ngang mọi trò vui chơi, suốt ngày luẩn quẩn loanh quanh chỗ Phiên nằm, ngây ngất nựng nịu, ngây ngất hôn hít, ngây ngất nói chỗ nào nó cũng giống ông, coi, tới nháy mũi cũng giống... Những lúc đó tôi nghĩ, bữa năn mình chắc mẹ bà làm giữa chừng thì hết đất, hoặc làm đến đấy thôi thì bà đi ăn cơm, xong quên phứt luôn. Phải cố thêm nữa, chỉ cần gấn chút đất nhỏ xíu như trái ớt, tôi sẽ thành một đứa bé trai. Cha tôi sẽ ở lại. Tôi sẽ lớn lên trong vòng tay ông. Như cha Phiên thường ôm ghì nó, dụi mặt vào bụng nó, vào nách nó, trầm trồ đôi môi đỏ của nó.

Phiên dần lớn mà tôi vẫn chưa bớt ưu phiền. Những lúc lượn lờ quanh nó với chiếc Saisomat chuyên dụng, tôi thường chua chát nghĩ, không ai còn giữ chút ký ức nào về thời bé bỏng của tôi. Mẹ, ngoại tôi đã chết rồi, cậu mợ thì lờm nguýt cái hoang thai từ khi nó còn nằm trong bụng. Họ hàng, làng xóm tiêu lạc từ khi xóm nhỏ ngoại ô trở thành phố xá. Không ai nhớ da thịt tôi đã từng ấm mùi lửa than và thơm dậy sữa, không ai nhớ tôi đã đẹp như thế nào khi nằm mút tay và mần chơi những ngón chân mình. Tôi có từng ăn đất không? Có từng đái dầm? Hay khóc mớ?

Tôi đã trôi đi không tằm tích giữa cuộc đời này, thỉnh thoảng có ai đó níu lấy rồi buông bỏ. Giờ tôi lại đi dành dụm một ký ức rục rờ cho Phiên. Mỗi tháng cha nó nhờ tôi chụp cho tấm ảnh, “ để sau này nó lớn nó coi, chà, chắc nó mắ cười dữ lắm...”. Những mẫu tôi làm ông nhờ tôi in sang thêm một bản. Phiên lên một tuổi, cái quán nhỏ kiêm ngôi nhà chật chội đó vẫn còn không khí hội hè, một bà vợ vui vì không bị buộc phải sinh con,

không phải tự ẻ ạch đi bộ tới nhà bảo sanh bởi lẽ chữa em bé gái; mấy đứa con vui không bị đánh chửi, la rầy vì lỡ làm con gái.

Tôi gần gửi hết thầy tụi nó, trừ Trang. Chỉ vì Trang nhỏ hơn tôi ba tuổi. Chỉ vì cha bận bồng ẵm Trang nên không thèm quay về xóm Chiếc với tôi. Trang không làm gì tôi hết, nó còn không biết tôi là ai, nhưng khi nhìn nó tôi hơi giận. Hai mươi bốn tuổi, Trang dẫn đầu một bầy con gái chưa chồng. Cha nó coi đó như một gánh nặng, và ông trút vào Trang. Hàng ngày ông xúc xiêm cái mũi xẹp “ như cục bột quăng lên mặt cái phép ”, ông chì chiết nụ cười nó “ vô duyên vô dùng ”, ông căm ghét mớ tóc xoắn của nó “ lúc nào cũng rối bời như con khùng, ai dám lấy...”, như thế nó chắc chắn sẽ ế chồng.

Trang bỏ nhà đi ngay trong đêm chuẩn bị thôi nôi thằng em út. Cha tôi vẫn tỉnh bơ hồi vợ ông nấu xôi chè, tỉnh bơ bưng thằng nhỏ Phiên đồng đưa trên võng, nhẹ nhõm như ông vừa mất con gà, hay thua một ván bài. Có sao đâu. Người đàn ông này chưa từng trải qua cảm giác mất mát.

Ngồi tiếp một tay đũa mớ đậu trắng tôi nghe cay đắng đầy ứ miệng. Tôi hầu như không nuốt nổi chúng. Tôi thấy mình ở đây thật vô lý hết sức nói. Tại sao tôi chọn thằng nhỏ nhà này để làm chuyên đề khi có hàng ngàn đứa trẻ khác? Tôi tìm kiếm, hy vọng gì ở đây?

Một bữa tôi gửi toàn bộ máy móc, những mẫu mình có về Viện bằng đường bưu điện, cả những mẫu thô chưa xử lý, lọc âm thanh... Lẫn lộn trong mớ đó hẳn có tiếng đập muỗi lép bép và tôi rủ, “ buồn quá, chị ẵm Phiên đi chơi ghen...”.

Thiên nhiên trừng phạt con người bằng cách biến mất, tôi chưa bao giờ quên Anh từng nói vậy. Tôi cũng bắt đầu hành trình biến mất, cùng Phiên.

Tháng Bảy năm đó mưa nhiều. Mấy bà già chung chuyến xe nói cữ này ở trên trời có cặp vợ chồng gặp lại nhau nên họ khóc tối tăm trời đất. Họ hỏi tôi, “mưa gió vầy bỗng con đi đâu vậy bây?” Tôi cố giải thích thằng nhỏ này là em trai tôi, họ cũng ờ ờ nhưng chẳng có vẻ gì tin. Tuổi chúng tôi cách biệt quá lớn, mặt tôi lại đầy uẩn khúc. Tôi nghĩ, chuyện để Phiên làm con tôi cũng tốt cho việc bỏ trốn. Lúc đầu nựng nó kêu con ơi con mà mắc cỡ muốn chết, mà tê tái muốn chết, mình sẽ làm mẹ kiểu gì đây.

Có lần Phiên hỏi, hỏi mẹ đẻ con chui ra chỗ nào, sau khi thấy chó vện đẻ mấy con chó con, lủ gà mái đẻ ra mấy cái trứng... tôi cười, nói tôi đẻ ngang hông, nó cứ rờ bụng tôi tìm sẹo. Tôi thương nó bằng những người đàn ông tôi thương cộng lại, dù đôi lúc tôi không phân biệt được, tôi mang Phiên đi cho cha tôi biết đau, hay vì giữ gìn vẻ đẹp trong veo của nó không cho nó trở thành bản sao của ông, không để những cám dỗ của cuộc đời làm tha hóa chất người, hay tôi mang Phiên đi để cho anh thấy quyền lực cũng mong manh lắm, vui cho buồn người ta lấy lại cho người khác, bằng chứng là Anh sẽ bị rầy rà lên xuống dù người gây tội chỉ là một nhân viên nhỏ nhoi của Anh.

Ở xóm Cồn không ai một lần nghi ngờ chuyện tôi là mẹ Phiên, ngay ngày đầu tiên ẵm nó đi ngang qua đám giỗ đó người ta gọi, “trời đất, hai mẹ con sao lạc tới xứ hoang vu này?”. Tôi có quên Phiên ở nhà họ thì chỉ nhận lời trách cứ nhẹ nhàng, “cái cô này hồn vía không biết bỏ đâu...”

Chưa bao giờ có ai hỏi như gã đàn ông xa lạ kia hỏi:

-Thằng nhỏ này là con em, thật sao?

12

Cho tới khi chiếc xáng còm rướn vào năm thờ khói ở bãi cồn, thì mảnh đất này chính thức nói lời mất mát. Tôi đã từng coi nó như khu bảo

tồn của những vẻ đẹp, quý giá hơn những gì được lưu trữ ở Viện di sản thiên nhiên và con người. Bởi tất cả đang sống và đang thở.

Mười bốn năm, nhiều gia đình dọn tới rồi đi, họ coi như chốn nương náu tạm bợ. Vì tạm bợ nên họ không quay quắt vun vén, tranh giành. Đất ai lấy được của lau lách nẩy trồng. Cửa để thả, suông sã với gió và nắng trời, mùa mưa tới chỉ che hờ hững cái rèm bằng cao su rẻ tiền, hết mùa rách nát. Chị Thiện này nhận được món quà của thời gian — sự quên lãng — hơn hờ về nhà, thì có chị Thiện khác chạy giạt tới, cũng thường nhón ngó về quê.

Ở đây, một nồi chè đậu xanh cũng múc cho cả xóm. Đi qua nhà sẽ có người ới lên trong sương sớm, “ mới bửng sáng thím (hay cô) đi đâu vậy? ”, thật ra đó chỉ là một câu chào theo kiểu xóm giềng quan tâm nhau. Tôi thích kiểu chào kỳ lạ này, cảm động như ngày xưa thằng bán vé số kêu bố con Di. Tôi mê sự đáo đẽ của thím Tư Đình, bữa chú uống rượu say, thím bóp nát trái chuối chín lòn vô giữa đùi chú, lúc tỉnh dậy chú nghe lạnh chỗ đó, sượng trân túm hai ống quần nhảy ào xuống sông. Tôi thích chị Thắm những ngày sức nước mùi xà bông thơm, cười ỏ ẻ khoe, “ bữa nay rằm, bà lớn đi chùa, ông chồng hứa qua chơi...”. Tôi đếm từng ngày để chờ ba Thơ khùng ra thăm con, ông dắt anh ra mé cồn, tắm rửa kỳ cọ, lục cục kể chuyện nhà trong khi thằng con trai cứ ngoái nhìn cái radio đặt ở một chỗ khô ráo gần đó, “con Bé Út lấy chồng rồi, phải bây đừng có khùng thì tao cưới nó cho bây, giờ con nít chạy đây nhà...”. Ở đây, tôi thấy bình yên những khi ngồi câu trong chòi ông Sáu, đôi lúc nằm ngủ quên ở đó, để tóc và hơi thở chảy tràn quanh ông, có khi gác tay lên đầu gối ông mà không gợn lên chút nhục dục nào.

Kẻ ông già căm giận đã nằm sâu dưới ba tấc đất. Ông vẫn ở lại đất Cồn, có lúc tôi nghĩ, biết đâu vì hai mẹ con tôi. Những khi ông trút cá vào xô đựng của tôi, hay chơi xích đu lơ với thằng Phiên, bò ra bắn đạn cu li, làm điều cho nó thả... tôi hình dung Phiên sẽ cô đơn đến mức nào nếu

không có người này. Mọi trò chơi trẻ con đều cần đến hai người. Đá dế cũng cần tay vồ, mới vui.

Nhưng hơn ai hết, tôi biết không có gì vĩnh viễn. Sự biết này làm tôi hay buồn, khi ta ngồi cạnh nó, ta ở trong nó, cùng với nó, nghe thấy, chạm được nó, nhưng ta cũng đang mất nó, từ từ.

Ta không bao giờ mong muốn nhưng lại có cảm giác chờ đợi, vì biết nó đang đến. Người đàn bà mặn mà của xóm Cồn tắm xà bông thơm thường hơn, gọi Thơ khùng tới chơi thường hơn, và anh chàng ràng cái radio kè kè bên lỗ tai có bữa nằm ngửa xãi lai dang rộng chân tay nói, “ tui đang làm con chồng học tiếng người ”. Ba anh Thơ hết hồn, dọn anh đi tới một chỗ hoang dã khác, chỗ yên tĩnh để anh làm con gì cũng được, miễn đừng làm con chồng, tổn hao sức khỏe.

Đất Cồn vắng đi một người đẹp. Một tâm hồn miễn nhiễm với những vui buồn, tranh đua, khao khát. Người không thêm không bớt, vui vẻ với thế giới của mình trong chiếc radio, với một nửa trí khôn. Phiền nhớ Thơ, cuộc đi đó làm nó bắt đầu ngửi được mùi mát mát. Nó hay đứng xơ lơ bìa cồn ngó mênh mông. Trong tầm mắt nó, những chiếc xáng bắt đầu ngược xuôi gào rú, hút cát từ lòng sông, bắt kể đêm ngày. Dòng chảy thay đổi đã ăn mòn đôi bờ, sông càng mênh mông. Đất cồn bị nước nuốt chửng từng mảng, sóng đánh vỡ tan bờ lá, đất lở mang theo những cây bần đã cho cồn cái tên Bần.

Và căn chòi của ông Sáu lặng lẽ biến mất trong một tối tháng ba lặng gió. Nó mang theo ông già rần rỏi giới lặn lội. Tôi đau nhói bởi ý nghĩ, ông đã để mình chìm. Chiều hôm trước, một đám người tắm sông gần chỗ chúng tôi ngồi câu, ai đó chột nhả với tôi, “ em ơi, ở chung với ông già thì em làm đàn bà sao được, xuống đây với anh đi...”. Tôi thấy ngọn câu của ông chao đảo. Mà tôi không biết nói gì với họ, mười mấy năm sống đất Cồn, tôi dường như không dùng tới những từ ngữ bộp chát, nặng nề. Sợng cam, tôi đứng lên về, và hình ảnh cuối cùng về ông Sáu mà tôi có khi ngoái

lại là lưng ông bồng cong khảm, cảm giác hình như vai ông đổ xuống, run run.

Thằng Phiên khóc mướt, trong mớ nước mắt đó, tôi biết nó khóc cho những cố tích đã chết rồi. Những bà tiên cũng chết ngắc. Nó đã khẩn cầu mấy ngày đêm liền, không tiên nào mang ông Sáu với anh Thơ khùng quay lại.

Tôi thấy mình đang mất Phiên. Mất từng ngày, khi cơ thể Phiên bắt đầu thay đổi, nó bẽ tiếng, nhổ giò. Nó choáng váng, ngây ngất với những khám phá trên người mình, từ chính mình. Nó không còn tắm truồng nữa, ngượng ngập và cô độc. Trên cồn, cả con chó xà mâu cũng có bạn tình, Phiên chỉ một mình. Một vài đứa trẻ đã theo cha mẹ đến đây, kết bạn kết bè với nó. Bỗng một sáng người ta nhổ nhà đi mất, nhổ đám trẻ theo cuộc đi mù mịt.

Trong nỗi thiếu thốn, khi chiếc xáng còm khai thác cát sông ghé qua, thả những gã đàn ông xa lạ lên bờ, họ nấu nướng, tắm giặt, họ treo võng ngủ, họ nhậu nhẹt hát ca... Phiên nhanh chóng gần bó với họ. Nó tò mò nghe họ nói chuyện đàn bà, chuyện những thành phố không bao giờ tắt đèn. Nó xuống xà lan chơi cát ướt, biểu diễn tài lặn lâu trong nước, tài treo ngược trên cây. Và một bữa đòng đưa thân mình trên nhánh ô môi, nó kể họ nghe về cha mình, sau đó khóc nức nở khi thấy họ bỏ lăn ra cười.

Đã thừa vẳng những câu hỏi mẹ ơi mẹ à, thằng Phiên lẳng lặng tìm hiểu tại sao những gì tôi nói đều không đúng. Nó ngoáy tai liên tục. Và tôi cũng liên tục để còm khét, cá cháy. Tôi làm bẽ chén. Tôi thấy mình nghèo quá, mình chỉ có tình thương. Tôi chỉ có thể hứa những lời hứa nghèo, chừng nào hái bí mẹ mua cho con bộ đồ mới, chừng nào con lớn mẹ sẽ cho đi chơi thành phố, chừng nào kiếm nhiều tiền mẹ mua chiếc xe đạp cho con chạy lòng vòng cồn chơi. Hoặc lời hứa mịt mù kiểu như “ nghe lời mẹ rồi mẹ thương...”

Nhưng gã đàn ông trải đời trên chiếc xáng, người có mấy cái răng bít vàng và nụ cười chói lóa nhả nhở chỉ cần nói, “ Ê nhóc, mai qua chợ nhậu không, bên đó có mấy đứa con gái hết sảy...”, ngay lập tức những hứa hẹn của tôi đã gãy chết. Chúng quá giản dị, tẻ nhạt và đơn điệu. Tôi thấy mình hơi tuyệt vọng khi làm bộ ngang qua đó, giận dữ nói, “ thằng con tôi còn con nít khờ ịt, mấy anh đừng làm hư nó. Phiên, về! ”. Trong một khoảnh khắc khi gã đàn ông vuốt ánh mắt trên cổ mình, tôi nhận ra mười bốn năm qua tôi vẫn là đàn bà. Và đẹp.

Lần đầu tiên tôi căm ghét mình. Gã bắt đầu tới lui ve vãn. Chiếc xáng tạt qua cồn thường hơn, rủ rê nhiều xáng cơm, xà lan khác. Dân xóm Cồn hớn hở bưng rau trái ra bán. Chị Thắm hớn hở tắm xà bông thơm, ngồi ngoài sân tĩa chân mảy, chị tỏ ra buồn lòng khi chủ chiếc xáng ngậm cái tăm chỉ dừng lại nói mấy câu ồm ờ, rồi vượt qua đám sậy thưa tới nhà tôi. Có đôi lần ghé lại, gã đã hỏi em nhớ tôi không, với ánh nhìn tràn đầy hy vọng. Tôi ước gì có thể trả lời, hoặc ngọt ngào rằng, em nhớ muốn chết, hoặc hứ nguýt xa xôi, sao không đi luôn đi... Và gã sẽ bớt nhần tâm.

Nhưng tôi không còn gì cho gã hết, dù là giả đò. Gã vẫn tin có ngày tôi khuất phục, vì gã điều khiển được thằng nhỏ Phiên, bởi những hứa hẹn hấp dẫn, đầy ma lực và cám dỗ. Gã biết đứa con trai mới lớn muốn gì, biết đứa con là điểm yếu của bà mẹ. Một bữa gã phát hiện ra tôi có điểm yếu khác, từ tờ giấy báo lót dưới đáy rương giữ gìn những kỷ vật của gia đình gã. Tôi ở đó, nằm xẹp dưới mớ đầu tóc mượn, bộ răng xương.

Gã đến tìm tôi.

13

Chiếc xáng tháo ra khỏi cồn rồi, Phiên về đứng dựa cửa ngõ tôi lui cui trong bếp:

-Chú Sở kêu gả mẹ cho ông.

-Vậy sao?

-Con nói mẹ con ghét chú. Ông nói, mấy ngày nữa chú quay lại là mẹ thương liền.

Rồi Phiên hỏi, thiệt không mẹ. Tôi nói không, chú đó giỡn chơi thôi. Rồi thấy mắc nghẹn, ứa nước mắt. Phiên giờ hay dùng ba chữ “ thiệt không mẹ? ”. “ Người ta nói con không có ba, thiệt không mẹ? ”, “ Người ta nói trên đời này không có tiên, thiệt không mẹ? ”...nghe nhói lên sự hoài nghi, ngờ vực. Lòng tin vào tôi đã hao hụt.

Bữa cơm chiều bỗng lặng đi trong tiếng đĩa khua, tiếng muỗng cạo nhói dứt nôi. Trên mâm chỉ có cá rô kho khô mặn quắt với vài ngọn bí luộc. Cơm nhão như cháo. Chỉ vì khi vo gạo, tôi nhìn thấy mình trong lu nước chênh chao. Tôi không còn là đứa con gái trên bài báo năm nơi túi áo. Mười bốn năm dài hơn tôi cảm thấy. Những người cùng có mặt trong bài báo đó, có còn không?

Cha tôi còn sống không, còn moi mòn tìm kiếm và hy vọng, hay đến lúc chết vẫn không biết được con trai ông đã bị bắt đi bởi con gái ông. Tôi đọc bài viết cũ lần thứ hai, thứ ba, và nhận ra Anh không hé lộ gì về nhân thân của tôi hết. Rừng cần anh giữ bí mật đó để giữ chúng. Lỗi quản lý không nghiêm để nhân viên phạm tội nhỏ hơn lỗi tạo điều kiện để nhân viên phạm tội.

Phóng viên chụp ảnh Anh tiều tụy ngồi ở bàn làm việc của mình, mực phai nhòe nhoẹt. Tôi nhớ, phía lưng Anh có tấm bản đồ tự nhiên rất lớn, choán hết cả một bức tường. Anh có bao giờ đứng trước nó và nghĩ tới tôi như tôi vẫn nhớ Anh từ cái chấm nhỏ nhoi trên đường kẻ ngoằn ngoèo màu lam — màu của những dòng sông. Tôi ngày ngày ngồi ở đó buông cái lưỡi câu chữ i và đôi khi thấy mình đang đợi, trời ơi sao người ta không tới tìm mình, còng tay, trói gô lại, dí súng vào đầu mình? Nhưng có một sự thật khiến tôi không đưa Phiên qua bên sông và la làng giữa chợ, “ thằng nhỏ

này tôi bắt cóc nè, bố bà con ai rảnh rồi bắt tôi giao cảnh sát giùm ”, sự thật là không ai tìm tôi cả, họ chỉ tìm thằng nhỏ tên Phiên, nó mới là điều họ cảm thấy mất mát, không phải tôi.

Nên tôi giữ rịt Phiên ở chỗ điều hui này. Nên tôi không ngạc nhiên khi thấy nước mắt cha tôi ràn rụa trên mảnh báo. Phóng viên kể lại câu nói duy nhất của ông, “ tôi chỉ cần thằng nhỏ, tôi sẽ đổi bằng tất cả gia tài của tôi, mạng sống của tôi...”. Rủi là lúc đó tôi ẵm thằng Phiên trốn chui trốn nhủi, tờ báo không đến tay, phải đọc được biết đâu tôi đã đưa nó về và nói, thưa ông, tôi chỉ cần một lời xin lỗi.

Mảnh báo trong túi áo cựa quậy nhói ran, chùng ngó lại thì gạo ngâm lâu trong nước rã nát.

Ngoài sông, những chiếc xà lan vẫn chà đi xát lại làm xây xước mặt nước, vẫn kêu rú khoái trá, tục tằn man rợ khi sục những cái vòi vào thân thể sông, hút mòn xương máu nó, phơi tan hoang lòng nó. Làm xói lở bờ bến cuối cùng, lấy đi của tôi những thương yêu cuối cùng. Tôi không thể để tôi cũng mất. Tôi đặt mảnh báo cũ trước mặt Phiên, và kể cho nó nghe một câu chuyện. Tôi không muốn bất cứ ai kể và nó chạy về mếu máo hỏi, thiệt không mẹ, thiệt không?

-Người này là cha tụi mình — Tôi chỉ vào tấm ảnh lem luốc. Phản ứng duy nhất của Phiên là câm lặng. Khoảnh khắc đó tôi nhận ra em trai tôi cũng khiếm khuyết, tật nguyền. Phiên gần như không biết biểu lộ sự giận dữ, bàng hoàng, đau đớn... dù trong nó có tất cả cảm giác đó, bị chúng quăng quật trong lòng. Tôi không dạy nó cách đương đầu với những sự thật phũ phàng, thậm chí nó còn không biết cuộc đời này có thể tồn tại điều gì, ai đó xấu xa giống như tôi.

Thằng Phiên bỏ đi tìm ai đó có thể giúp nó biết giận dữ, phẫn uất như một con người đúng nghĩa. Ngoài kia văng lại tiếng khạc nhổ, tiếng nói cười ánh ỏi, tôi biết Phiên sẽ tìm được người, một người rất sẵn lòng nói

cho nó biết nó đã bị tôi tước đoạt đi nhiều như thế nào. Một mái nhà yên ấm đông đúc với người cha hết lòng cưng chiều, những ngôi trường, những món đồ chơi hấp dẫn, những đứa con gái dễ thương, một cuộc sống tiện nghi hiện đại với những quán net, tiệm game dập dìu trên đường... Cái thế giới bên kia sông mà Phiên đã bỏ lỡ mười bốn năm đó mới thật sự là thiên đường. Và tôi đánh cắp.

Tôi biết trong bóng tối rập rờn trên những gương mặt người, gã đàn ông thua cuộc sẽ dồn cả sự giận dữ của mình vào Phiên, làm nó chật căng, nổ tung. Phiên của tôi đang nghĩ cách nào trừng phạt người chị nhẫn tâm của nó. Nhưng Phiên không biết điều đó cũng làm nó trở nên nhẫn tâm. Tôi không cam lòng, vẻ đẹp thiên thần mà tôi giữ gìn mười bốn năm qua không thể mất bằng cách như người đời thường đánh mất.

Quờ quạng trong bóng tối như một người mù, va đập vào trống không đau đớn, tôi lần dò vào bếp, bắc ấm nước lên cái cà ràng và nhóm lửa. Tôi chụm rất nhiều củi, chờ nước kêu ấm, nghĩ gió thổi hướng này chắc Phiên không thể nào bắt mùi được những nếp lá mục bắt đầu le lói cháy. Tôi đứng trong khói và tự hỏi, làm sao giữ được vẻ đẹp lộng lẫy này của khói, với mùi trứng kiến cháy cùng những con mối ú mềm, mùi lửa bén vào chiếc trái khế con rụng xuống nằm khô trong máng nước, mùi lửa liếm láp lên chiếc lông gà, cái quạt tàu cau giắt trên vách, chiếc chiếu đã đứt mất mấy sợi dây trần, và khói bắt đầu sẽ sàng bén vào những sợi tóc...

Khói này, là món quà cuối cùng tôi tặng em tôi. Nhưng khi nằm xuống lại, tôi chỉ nghe những ngón tay mình xỏ vào lòng tay của chính mình.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)